

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

NGUYỄN THỊ HOA

**NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN
CỦA TÌNH HÌNH TỘI CHỨA MẠI DÂM
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2017

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

NGUYỄN THỊ HOA

**NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN
CỦA TÌNH HÌNH TỘI CHỨA MẠI DÂM
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Chuyên ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm
Mã số: 60.38.01.05**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC
GS.TS. VÕ KHÁNH VINH**

HÀ NỘI - 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực.

Những kết luận khoa học của Luận văn chỉ được công bố trong bất kỳ công trình khoa học nào.

NGƯỜI CAM ĐOAN

Nguyễn Thị Hoa

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH TỘI CHỨA MẠI DÂM	5
1.1 Khái niệm, ý nghĩa của việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội chứa mại dâm.....	5
1.2 Phân loại nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội chứa mại dâm.....	9
1.3 Mối quan hệ giữa nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm với nhân thân người phạm tội và phòng ngừa tình hình tội phạm.....	15
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH TỘI CHỨA MẠI DÂM TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.....	21
2.1 Thực trạng nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội chứa mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.....	21
2.2 Thực trạng các nguyên nhân và điều kiện cụ thể của tình hình tội chứa mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	25
CHƯƠNG 3. CÁC GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH TỘI CHỨA MẠI DÂM TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	39
3.1. Dự báo tình hình tội chứa mại dâm trong những năm tới.....	39
3.2. Tăng cường nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chứa mại dâm trong phòng ngừa tình hình tội phạm chứa mại dâm. ...	40
3.3 Các biện pháp phòng ngừa tội chứa mại dâm trong giai đoạn hiện nay và những năm sắp tới	43
KẾT LUẬN	63
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	65

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ANTT	: An ninh trật tự
BLHS	: Bộ luật hình sự
GDP	: Thu nhập bình quân đầu người
GDĐT	: Giáo dục đào tạo
HĐND	: Hội đồng nhân dân
HSST	: Hình sự sơ thẩm
TAND	: Tòa án nhân dân
THTP	: Tình hình tội phạm
TTATXH	: Trật tự an toàn xã hội
UBND	: Ủy ban nhân dân

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế - văn hóa xã hội của cả nước, dưới tác động của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, trong những năm vừa qua tốc độ phát triển của thành phố không ngừng tăng nhanh. Nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất được hình thành và xây dựng trên khắp địa bàn kéo theo các dịch vụ như nhà hàng, khách sạn, khu vực vui chơi giải trí cũng phát triển theo giải quyết việc làm cho người lao động của thành phố và cả nước, đời sống vật chất tinh thần của các tầng lớp nhân dân ngày càng được nâng lên. Tuy nhiên, dưới góc độ tội phạm học thì kinh tế thị trường và hội nhập đã có những tác động tiêu cực như: do số lượng các nhà hàng, khách sạn, quán karaoke, quán mát xa... tăng nhanh cùng với lượng người đến thành phố du lịch, kinh doanh, thăm thân... làm gia tăng các tệ nạn xã hội như mại dâm, cờ bạc. Mặt khác do sự tác động của văn hóa phẩm đồi trụy đã làm cho một bộ phận dân cư đặc biệt là thanh thiếu niên dễ sa ngã, có lối sống thực dụng thích hưởng thụ, lười lao động ... Tất cả những vấn đề đó đã tạo ra nguyên nhân và điều kiện thực hiện tội phạm chứa mại dâm.

Theo số liệu thống kê của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) thì Thành phố Hồ Chí Minh trong 05 năm gần đây trung bình mỗi năm trên địa bàn thành phố Cơ quan điều tra, VKSND và Tòa án nhân dân (TAND) đã khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử khoảng trên 120 vụ án chứa mại dâm với hơn 200 bị can, bị cáo. Trước tình hình đó các cơ quan trực tiếp bảo vệ pháp luật đã tích cực phát hiện, điều tra, truy tố và đưa ra xét xử nhanh chóng kịp thời các vụ án chứa mại dâm, đồng thời tổ chức một số phiên tòa xét xử lưu động tội phạm chứa mại dâm có tính chất nghiêm trọng tại những địa bàn có tình hình tội phạm diễn biến phức tạp để giáo dục, trừng trị và răn đe người phạm tội và những người có ý định phạm tội; tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục ý thức pháp luật, ý thức phòng ngừa trong quần chúng nhân dân. Mặc dù vậy, tình hình tội phạm

chứa mại dâm vẫn diễn biến rất phức tạp và chưa có chuyển biến theo chiều hướng giảm dần. Vậy đâu là nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm nói trên? Tình hình tội phạm chứa mại dâm trong những năm tới diễn ra theo chiều hướng nào và cần áp dụng những giải pháp nào để hạn chế sự gia tăng của loại tội phạm này... Đây là những vấn đề đã và đang đặt ra cần phải tiếp tục nghiên cứu. Chính vì vậy, việc lựa chọn vấn đề “ Nguyên nhân và điều kiện của tội chứa mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh” làm đề tài luận văn thạc sĩ là đáp ứng yêu cầu tất yếu khách quan trong giai đoạn hiện nay.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

- Võ Khánh Vinh (chủ biên) (2004), *Giáo trình tội phạm học*, Hà Nội.
- Phạm Văn Phương (2004), *Tội phạm chứa mại dâm và công tác phòng ngừa, đấu tranh tại Thành phố Hồ Chí Minh – Thực trạng, nguyên nhân và giải pháp*, Trường đại học Cảnh sát nhân dân, T.p Hồ Chí Minh.
- Vũ Công Khanh (Chủ nhiệm) (2011), *Một số kinh nghiệm trong công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát các vụ án chứa mại dâm*. Chuyên đề khoa học, Viện kiểm sát nhân dân tối cao.
- Nguyễn Xuân Yêm (2001), *Tội phạm học hiện đại và phòng ngừa tội phạm*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

Các công trình trên đi sâu tìm hiểu các vấn đề về tình hình tội phạm chứa mại dâm và phòng ngừa tình hình chứa mại dâm. Chưa có nghiên cứu nào phân tích cụ thể các nguyên nhân và điều kiện phạm tội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, việc lựa chọn đề tài nghiên cứu của luận văn là phù hợp với nhu cầu lý luận cũng như thực tiễn hiện nay.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1 Mục đích nghiên cứu: Nhằm tiếp cận một cách có hệ thống và toàn diện nguyên nhân và điều kiện tội chứa mại dâm trên cả hai bình diện lý luận và thực tiễn. Trên cơ sở thống nhất về mặt nhận thức, kết quả nghiên cứu của luận văn tìm ra những đặc điểm của nguyên nhân và điều kiện tội phạm chứa mại

dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp, kiến nghị góp phần hoàn thiện cả lý luận và thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả phòng ngừa tội phạm chứa mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh góp phần cùng với các cơ quan bảo vệ pháp luật khác đấu tranh phòng, chống hiệu quả hơn với loại tội phạm này trong thời gian tới.

3.2 Nhiệm vụ nghiên cứu:

- Xây dựng những lý luận cơ bản về nguyên nhân và điều kiện tội phạm chứa mại dâm;

- Khảo sát thực trạng tình hình tội phạm chứa mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thời gian qua. Tìm ra những đặc điểm mang tính đặc thù của nguyên nhân và điều kiện tội phạm chứa mại dâm tại đây.

- Đề ra các giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả phòng ngừa tội phạm chứa mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay và thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1 Đối tượng nghiên cứu: Nguyên nhân và điều kiện tội phạm chứa mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

4.2 Phạm vi nghiên cứu:

- + *Về thời gian:* Đề tài nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện tội phạm chứa mại dâm trong khoảng thời gian 05 năm từ năm 2012 đến 2016.

- + *Về không gian:* Địa bàn khảo sát, phân tích trên phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó các địa bàn trọng điểm thường xuyên xảy ra tội phạm chứa mại dâm.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1 Phương pháp luận của luận văn: Phép biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng, Nhà nước ta trong nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện tội phạm nói chung nói riêng và nguyên nhân và điều kiện tội phạm chứa mại dâm nói riêng.

5.2 Các phương pháp nghiên cứu cụ thể:

Luận văn được nghiên cứu bằng nhiều phương pháp khác nhau, như: Phương pháp thống kê, tổng hợp, phân tích, so sánh; bằng các biện pháp khảo sát, sử dụng biểu đồ minh họa; khảo cứu các văn bản, tài liệu có liên quan đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm chứa mại dâm...

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

6.1 Ý nghĩa lý luận

Luận văn có cách tiếp cận mới và khoa học trong việc đánh giá, phân tích làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về phòng ngừa tội phạm chứa mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thời gian vừa qua.

6.2 Ý nghĩa thực tiễn

- Luận văn phân tích, tổng hợp và chỉ ra những mặt đạt được cũng như bất cập trong phòng ngừa tội phạm chứa mại dâm.

- Luận văn phân tích những nhu cầu khách quan, những đòi hỏi và trình bày hệ thống các đảm bảo nhằm thực hiện tốt phòng ngừa tội phạm chứa mại dâm từ đó đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả hoạt động của công tác này.

7. Bố cục luận văn

Chương 1: Những vấn đề lý luận về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội chứa mại dâm

Chương 2: Thực trạng nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội chứa mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 3: Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội chứa mại dâm và những vấn đề đặt ra đối với phòng ngừa tình hình tội chứa mại dâm

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH TỘI CHỨA MẠI DÂM

1.1 Khái niệm, ý nghĩa của việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội chứa mại dâm

1.1.1 Khái niệm nguyên nhân và điều kiện của tội chứa mại dâm

Theo giáo sư Võ Khánh Vinh: “Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm được hiểu là hệ thống các hiện tượng xã hội tiêu cực trong hình thái kinh tế - xã hội tương ứng quyết định sự ra đời của tình hình tội phạm như là hậu quả của mình” và “Các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm tạo thành một hệ thống gồm nhiều bộ phận cấu thành nó” [42,tr 77].

Tư tưởng hệ thống đã nêu cần phải được giải mã để áp dụng vào trường hợp cụ thể của đề tài, tức là tìm ra nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội chứa mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Triết học Mác-xít khẳng định rằng, nguyên nhân là phạm trù chỉ sự tác động qua lại giữa các mặt trong một sự vật, một hiện tượng hoặc giữa các sự vật, các hiện tượng với nhau gây ra sự biến đổi nhất định gọi là kết quả. Không có sự tác động qua lại thì không có nguyên nhân. Và để nguyên nhân sinh ra kết quả nhất định nào đó như tình hình tội phạm chẳng hạn, thì quá trình tương tác phải diễn ra trong điều kiện nhất định. Công thức của sự tác động này phải là Kích thích khách thể (S) – Kích thích Phương tiện (X) – Trả lời các kích thích (R).

Kích thích khách thể (ký hiệu S) là thuật ngữ dùng để gọi các yếu tố tác động của môi trường bên ngoài như các yếu tố về kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa - giáo dục, các yếu tố tâm lý – xã hội thuộc các môi trường vĩ mô và vi mô.

Kích thích phương tiện (ký hiệu là X) là thuật ngữ dùng để gọi chung đối với các yếu tố tâm - sinh lý (tâm lý và ý chí) của chủ thể hành vi giữ vai trò điều chỉnh bên trong của lối xử sự của chủ thể.

Hành động trả lời các kích thích (ký hiệu R) là thuật ngữ dùng để gọi chung cho các quá trình cơ bản của bản thân hành vi tội phạm, “Quá trình hình thành tính động cơ của tội phạm; Việc kế hoạch hóa các hoạt động tội phạm và việc trực tiếp thực hiện tội phạm” [42,tr 123].

Với cách nhìn nhận như vậy, điều kết luận được rút ra là:

Thứ nhất, nguyên nhân của tình hình tội phạm phải là sự tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống và các yếu tố tâm – sinh lý – xã hội tiêu cực thuộc cá nhân con người trong những hoàn cảnh, tình huống nhất định đã dẫn tới việc thực hiện một hành vi nguy hiểm cho xã hội mà pháp luật hình sự đã quy định là tội phạm.

Thứ hai, nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội phạm là hai phạm trù khác nhau, giữ vai trò khác nhau trong việc sinh ra kết quả - tình hình tội phạm. Và sự phân biệt giữa chúng là hoàn toàn có thể. Thế nhưng, vì nguyên nhân là sự tác động qua lại, cho nên “điều kiện” không thể tham gia vào sự tương tác này. Do đó, khi nói nguyên nhân đã bao hàm trong đó cả điều kiện. Thực tế đấu tranh và phòng ngừa tội phạm lại luôn luôn đòi hỏi phải loại trừ cả hai.

Như vậy có thể hiểu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội chứa mại dâm hay của hành vi phạm tội chứa mại dâm chỉ là một và là chính bản thân sự tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực của môi trường bên ngoài với các yếu tố tâm – sinh lý tiêu cực bên trong cá nhân con người mà trong những tính huống, hoàn cảnh nhất định đã dẫn đến việc thực hiện một hành vi nguy hiểm cho xã hội (hành động hoặc không hành động) mà Luật hình sự quy định là tội chứa mại dâm. Trên cơ sở lý luận này, tác giả đi sâu vào nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của nguyên nhân và điều kiện tội chứa mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

1.1.2 Ý nghĩa của việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội chứa mại dâm

1.1.2.1 Ý nghĩa lý luận của việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội chứa mại dâm

Tội phạm học với tư cách là một khoa học chuyên nghiên cứu về tội phạm và người phạm tội cùng với những nguyên nhân và điều kiện của nó để đề ra biện pháp phòng ngừa, cho nên vấn đề nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội phạm sở hữu để đề ra các biện pháp phòng ngừa, cho nên vấn đề nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội chứa mại dâm được nghiên cứu một cách sâu sắc, toàn diện sẽ mang lại nhiều ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tế [42, tr 75].

Thứ nhất, việc nghiên cứu làm rõ nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội chứa mại dâm góp phần hoàn thiện hệ thống lý luận của chính nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm. Bằng việc nghiên cứu tổng quát về nguyên nhân và tình hình các tội phạm sở hữu nói chung và nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội chứa mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng góp phần làm rõ thực trạng, cơ cấu, diễn biến của tình hình các tệ nạn xã hội và dự đoán xu hướng của nó trong thời gian tới.

Thứ hai, nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội chứa mại dâm còn góp phần cung cấp những thông tin biện pháp hữu ích cho các ngành khoa học pháp lý khác sử dụng làm tài liệu để tiếp tục đi sâu nghiên cứu, xem xét đối tượng của mình, đồng thời là cơ sở áp dụng các phương pháp, biện pháp trong thực tế phòng, chống tội phạm.

Đối với khoa học Luật hình sự, những thông tin về các đặc điểm, dấu hiệu khi nghiên cứu cơ chế của hình vi tội phạm có ý nghĩa quan trọng khi làm sáng tỏ các đặc điểm nhân thân của người phạm tội được khoa học luật hình sự khái quát hóa để nghiên cứu đưa ra những quy phạm pháp luật cụ thể quy định các vấn đề như: dấu hiệu của chủ thể tội phạm xâm phạm sở hữu, vấn đề truy cứu hay miễn trách nhiệm hình sự, những trường hợp cần được miễn trách nhiệm hình sự, những trường hợp cần được miễn, giảm hình phạt....

Khoa học tổ tụng hình sự dựa vào những thông tin phản ánh về nhân thân người phạm tội như độ tuổi, giới tính, dân tộc, tôn giáo, tiền án, tiền sự để nghiên cứu đưa ra những quy phạm pháp luật về trình tự, thủ tục tiến hành các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đối với người phạm tội chứa mại dâm nhằm bảo vệ và lợi ích hợp pháp của công dân, xử lý đúng người, đúng tội, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Thứ ba, nghiên cứu làm rõ nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội chứa mại dâm còn nhằm làm rõ, phát hiện các cơ sở thiếu sót trên các lĩnh vực với Nhà nước là chủ thể quản lý để kịp thời khắc phục bổ sung, chỉnh lý nhằm ngăn chặn tội phạm và đưa ra các giải pháp phòng ngừa tội phạm ưu việt nhất.

1.1.2.2 Ý nghĩa thực tế của việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội chứa mại dâm

Thứ nhất, trên cơ sở nghiên cứu làm rõ nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội chứa mại dâm để các chủ thể trong hoạt động phòng ngừa tội phạm tiến hành soạn thảo, đề xuất các phương pháp, giải pháp nhằm tác động làm mất đi nguyên nhân, điều kiện của tội phạm tội chứa mại dâm. Chẳng hạn như giải pháp về mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ... hoặc các giải pháp phòng ngừa tội chứa mại dâm trên đường phố, các biện pháp phòng chống tội phạm ở các khu nhà tập thể và nhà cao tầng [23,tr 77]

Thứ hai, trong hoạt động phòng ngừa tội phạm tội chứa mại dâm, những kết quả nghiên cứu về nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội chứa mại dâm sẽ cho chúng ta cơ sở áp dụng các biện pháp phòng ngừa thích hợp đối với từng lĩnh vực, địa bàn, đối với từng loại người nhất định được tiến hành trên cơ sở nghiên cứu nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội chứa mại dâm nói chung.

Thứ ba, nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội chứa mại dâm còn góp phần cung cấp những thông tin hữu ích cho khoa học quản lý, giáo dục người phạm tội và những phương pháp phân loại người phạm tội để nghiên cứu những hình thức, phương pháp quản lý, giáo dục người phạm tội, lập dự án

phát triển trại giam, cơ sở giáo dục, giáo dục người phạm tội, lập dự án phát triển trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng xây dựng quy chế tại các trại giam

1.2 Phân loại nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội chứa mại dâm

1.2.1. Những nguyên nhân và điều kiện khách quan

Khác với những nguyên nhân, điều kiện khác; nguyên nhân và điều kiện khách quan tồn tại trước khi đối tượng có động cơ tư tưởng phạm tội. Những nguyên nhân, điều kiện này tác động lên đối tượng trong một khoảng thời gian dài khi người do tham gia vào một môi trường hoạt động và giao tiếp không thuận lợi dẫn đến việc hình thành những nhu cầu lợi ích không phù hợp với các chuẩn mực xã hội và để thỏa mãn nhu cầu, lợi ích thì đối tượng thường phạm pháp mà người đó dự định sẽ làm khi có điều kiện thích hợp. Tuy nhiên, các yếu tố tác động từ bên ngoài không được xem là nguyên nhân của tội chứa mại dâm mà chỉ là điều kiện bởi vì không phải ai rơi vào môi trường không thuận lợi cũng đều phạm tội [42,tr 77]. Những yếu tố thuộc môi trường gia đình: Gia đình có vai trò quyết định nhân cách gốc của con người cho nên con người trở thành người tốt hay trở thành người tội phạm có nguyên nhân từ gia đình. Con người sinh ra không bẩm sinh là người có cò xu hướng phạm tội mà yếu tố dẫn đến việc phạm tội của con người khởi nguồn là sự thiếu sót trong quá trình phát triển nhân cách, mà sự thiếu sót này chủ yếu do gia đình gây ra. Như vậy để phòng ngừa cũng như đấu tranh chống tội chứa mại dâm, gia đình có vai trò rất quan trọng.

Thứ nhất, do thiếu sự quan tâm, giáo dục của gia đình, nhiều bậc cha mẹ và những người thân trong gia đình thiếu sự quan tâm cho nhau chỉ biết kiếm tiền lo cho gia đình mà quên mất việc dành thời gian để giáo dục, quan tâm con cái không tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của con em mình. Từ đó đã không có kịp thời gian uốn nắn được hành vi sai trái của con em, vô tình làm cho con em mình cảm thấy buồn chán, lười học tập, chỉ thích tụ tập bạn bè chơi bời, quây

phá, mất định hướng trong cuộc sống, sớm nhiễm những thói hư tật xấu, tệ nạn xã hội và bước vào con đường phạm tội.

Thứ hai, do sự ảnh hưởng bởi các thói hư tật xấu của những người trong gia đình. Người phạm tội chứa mại dâm chịu ảnh hưởng nhiều của những hành vi xấu, đặc biệt là những hành vi sử dụng bạo lực, xem trọng giá trị vật chất, không gương mẫu về đạo đức, vi phạm pháp luật. Các hành vi tiêu cực này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình hình thành nhân cách của con người.

Thứ ba, do không định hướng đúng đắn về việc làm hoặc không tạo điều kiện tốt để cho con em có việc làm ổn định. Nếu như con em trong gia đình bỏ học hoặc gia đình không có điều kiện cho học tiếp thì gia đình nên cho đi học nghề hoặc tạo việc làm ổn định sẽ ít có cơ hội tụ tập bạn bè và tham gia vào các cuộc nhậu nhẹt, ăn chơi, từ đó phạm tội chứa mại dâm

Những yếu tố tiêu cực thuộc môi trường nhà trường: Nhà trường không chỉ là nơi đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, nâng cao kiến thức tự nhiên và xã hội mà còn trau dồi hệ thống các quan điểm, nhân sinh quan, phương pháp nhìn nhận đánh giá sự vật, hiện tượng. Nếu trong môi trường trường học tồn tại nhiều yếu tố không lành mạnh thì những nhân tố này cũng có thể ảnh hưởng đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách lệch lạc của cá nhân. Những nhân tố không lành mạnh đó có thể kể đến như:

Thứ nhất, kỷ luật nhà trường lỏng lẻo, không nghiêm, việc xử lý những biểu hiện sai trái trong học sinh, sinh viên còn chưa triệt để dẫn đến những hiện tượng tiêu cực trong nhà trường có nguy cơ lan rộng. Điều này có thể ảnh hưởng, dẫn đến việc suy giảm, thậm chí mất niềm tin vào sự công bằng trong nhà trường của các em làm cho một số em chán nản, sa sút học hành, dễ bị lôi kéo tham gia vào các hoạt động tiêu cực, không lành mạnh.

Thứ ba, nhà trường là môi trường giáo dục về tri thức và đạo đức cho con người. Tuy nhiên, hiện nay đa phần các trường mới chỉ làm được chức năng là nơi cung cấp tri thức cho học sinh. Chính sự quá tải trong học tập đó đã khiến

cho nhiều học sinh yếu hay trung bình dễ bị quan, chán nản, lười học, kết quả học tập sút kém dẫn đến bỏ bê học tập hoặc bỏ học... Việc bỏ học dẫn đến tình trạng học sinh đó có trình độ văn hóa thấp lại tạo xuất phát điểm cho những hành vi phạm pháp.

Những yếu tố tiêu cực thuộc môi trường xã hội vĩ mô với nhà nước là chủ thể quản lý: Xã hội ta vận hành theo nguyên tắc lớn do Đảng ta đề ra “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”. Nhà nước quản lý mọi mặt của đời sống xã hội và Nhà nước cũng là một chủ thể trong mối quan hệ pháp luật hình sự. Vì thế, Nhà nước phải chịu trách nhiệm đối với vấn đề tội phạm trong xã hội. Song điều đó không có nghĩa rằng, sự xuất hiện tội phạm trong xã hội nói chung và tội chứa mại dâm nói riêng, đều là do Nhà nước. Vì thế phải đánh giá cho công bằng, tức là phải có cái khách quan và cái chủ quan. Và để bảo đảm tính toàn diện, tránh bỏ sót trong việc xác định hệ thống những yếu tố làm phát sinh tội chứa mại dâm, hệ thống những yếu tố này cần được phân thành những yếu tố khách quan và những yếu tố chủ quan trên cơ sở lấy Nhà nước làm trung tâm để phân biệt.

Do tồn tại xã hội: Những yếu tố khách quan làm phát sinh tình hình tội phạm là yếu tố đang tồn tại trong xã hội không phụ thuộc vào ý chí nhà nước và cũng không phải do nhà nước gây ra, còn những yếu tố chủ quan là yếu tố do bản thân nhà nước tạo ra trong quá trình thực hiện chức năng quản lý làm tội phạm xuất hiện trong xã hội mặc dù nhà nước không mong muốn. Nhà nước ở đây, trước hết, là những cơ quan, ban ngành cụ thể. Những yếu tố làm phát sinh tình hình tội chứa mại dâm có những đặc điểm riêng và đặc điểm chung của tình hình tội phạm

Di hại của chế độ cũ như nạn phi ở miền Bắc với tệ nạn cướp bóc, giết người đến năm 1962 mới giải quyết xong

Do áp lực từ phía nước ngoài như cấm vận về kinh tế (đến năm 1995 mới được dỡ bỏ) làm nền kinh tế khó khăn, chậm phát triển, đời sống nhân dân khó

khẩn là nguyên nhân làm cho tệ nạn xã hội có cơ hội phát triển như cờ bạc, ma túy, mại dâm.

Do hạn chế của Nhà nước trong các khâu quản lý trên các lĩnh vực: Nói đến yếu tố chủ quan làm phát sinh tình hình tội phạm là con người – con người Nhà nước, là trung tâm hệ thống chính trị.

Những yếu tố chủ quan làm phát sinh tình hình tội phạm phải là yếu tố do bản thân Nhà nước trong quá trình thực hiện chức năng quản lý xã hội đã làm cho tội phạm xuất hiện. Đó là những yếu kém, khiếm khuyết, thiếu trách nhiệm trong quá trình quản lý xã hội của Nhà nước. Quản lý được hiểu là sự tác động có tổ chức và điều chỉnh mang tính quyền lực nhà nước đối với mọi mặt kinh tế - xã hội, văn hóa, pháp luật, quản lý xã hội... có thể nêu một số khâu cơ bản sau:

Thứ nhất, về mặt kinh tế

Trong những năm gần đây, thực hiện chính sách đổi mới của Đảng, kinh tế đất nước phát triển theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đạt được nhiều thành tựu to lớn. Tuy nhiên, mặt trái của nền kinh tế thị trường đã có những tác động tiêu cực đến đời sống kinh tế xã hội, làm nảy sinh lối sống thực dụng. Một số người có tâm lý muốn kiếm tiền bằng bất cứ giá nào đã bất chấp mọi giá trị chuẩn mực đạo đức, pháp luật đã lao vào các hoạt động phạm tội. Một bộ phận thanh niên lười lao động, thiếu tu dưỡng đã sa vào nghiện ngập, để thỏa mãn cơn nghiện họ đã sẵn sàng làm bất cứ điều gì, kể cả phạm những tội đặc biệt nghiêm trọng.

Thứ hai, về văn hóa

Đó là lối sống chỉ biết lợi ích cá nhân mình, xem nhẹ lợi ích của người khác. Đối với những người có tâm lý chuẩn mực, xem trọng các giá trị đạo đức khi nhu cầu vượt qua khả năng của họ, họ sẽ chọn cách thức giải quyết một cách hợp pháp như cố gắng lao động để tạo ra của cải vật chất để thỏa mãn nhu cầu của mình hay chấp nhận hiện thực miễn sao không xâm phạm lợi ích của người khác. Ngược lại, đối với những người có tâm lý tiêu cực, họ sẽ chọn cách thức

giải quyết một cách tiêu cực bằng nhiều phương thức kể cả chứa mại dâm, môi giới mại dâm...

Thứ ba, về mặt quản lý xã hội

Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến về các hình thức, thủ đoạn các đối tượng phạm tội chứa mại dâm, về công tác phòng chống tội phạm trong các cấp, các ngành và trong quần chúng còn chưa có chiều sâu nên vẫn còn một bộ phận người dân chưa nhận thức được trách nhiệm của mình trong việc phát hiện, tố giác hành vi phạm tội của các đối tượng phạm tội nói chung, tội chứa mại dâm nói riêng.

Công tác quản lý cư trú còn nhiều hạn chế. Việc khai báo, đăng ký lưu trú không được người dân tự giác thực hiện đang diễn ra rất phổ biến. Người quản lý cơ sở lưu trú vì muốn có nhiều khách nên còn vi phạm trong việc đăng ký lưu trú cho khách. Hiện tượng này các cơ quan chức năng biết nhưng thiếu trách nhiệm, tạo cơ hội cho hành vi phạm tội.

Thứ tư, về dân sự

Trong hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, tội chứa mại dâm nói riêng thì các cơ quan bảo vệ pháp luật giữ vai trò trọng yếu. Trong những năm qua, hoạt động của các cơ quan này dù cố gắng nhiều, nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của thực tiễn, những mặt thiếu sót cần khắc phục vẫn còn.

Tội chứa mại dâm chưa được pháp luật xử lý kiên quyết, vì vậy tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa còn hạn chế. Việc thi hành các quy định của pháp luật đã được ban hành, nhất là việc áp dụng Bộ luật tố tụng hình sự còn nhiều bất cập, kém hiệu quả. Năng lực của cán bộ thực thi pháp luật chưa đủ tầm trước những diễn biến phức tạp của tình hình tội phạm với những biến hóa nhanh chóng về thủ đoạn phạm tội.

Trong điều tra và xử lý tội phạm chưa đáp ứng được yêu cầu và chưa phù hợp với tình hình thực tế, còn có một số vấn đề cần khắc phục như: chất lượng

điều tra chưa ca; nhiều vụ án kéo dài không xử lý kịp thời; việc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án chưa nghiêm, thiếu nhất quán...

1.2.2 Những nguyên nhân và điều kiện chủ quan

Nguyên nhân, điều kiện chủ quan từ phía người phạm tội được hiểu là tất cả những yếu tố thuộc về người phạm tội bao gồm những tiêu cực thuộc ý thức cá nhân và những biểu hiện tiêu cực trong lối sống cá nhân.

Quá trình động cơ hóa hành vi phạm tội diễn ra trong suy nghĩ người phạm tội, còn những động lực của hành vi như nhu cầu, sở thích, lợi ích, thói quen.v.v... lại là những yếu tố không phải lúc nào cũng ở trong con người, mà chúng thường do môi trường bên ngoài quy định. Điều đó có nghĩa là, động cơ hóa hành vi là quá trình tâm – sinh lý – xã hội. Quá trình này có cơ sở khách quan do điều kiện xã hội, do hoàn cảnh sống cụ thể của mỗi con người mang lại.

Về nhu cầu của người phạm tội, các đối tượng phạm tội chứa mại dâm có nhu cầu về vật chất để thỏa mãn mục đích vật chất mà cá nhân tự đặt ra thì rõ ràng đây là nhu cầu thiết yếu của con người và chính đáng, nhu cầu này đã được quy định trong Hiến pháp, Luật dân sự.v.v... Người phạm tội này đã không làm chủ được hành vi và tìm cách thỏa mãn nhu cầu bằng cách thức không chính đáng trong đó bao gồm cả sai lệch về đối tượng để thỏa mãn nhu cầu. Người phạm tội nhóm này thường có nhận thức không đúng hoặc không đầy đủ về các giá trị đạo đức xã hội, giá trị sức lao động của người khác. Họ đặt lợi ích cá nhân lên trên hết, không muốn lao động vất vả bằng sức lao động của mình chỉ muốn được hưởng thụ sung sướng... Từ nhận thức, đặc điểm tâm lý và tư tưởng không đúng đắn này, kết hợp với nhu cầu không chính đáng mà hình thành động cơ của hành vi phạm tội chứa mại dâm:

Thứ nhất, động cơ hóa hành vi phạm tội chứa mại dâm chính là đoạn kết của quá trình tương tác nhập tâm, cái chuẩn bị cho quá trình tương tác xuất tâm;

Thứ hai, động cơ hóa hành vi phạm tội chứa mại dâm luôn luôn hiện hữu trong mọi trường hợp. Bởi vì bản thân tên của tội danh “môi giới mại dâm” đã

khẳng định động lực thúc đẩy thực hiện hành vi là mục đích vụ lợi và vì lợi ích kinh tế;

Thứ ba, không phải cứ có nhu cầu kiếm tiền là đương nhiên thực hiện hành vi chứa mại dâm. Bởi vì nhu cầu về tài sản, bản thân nó là nhu cầu chính đáng nên sai lệch có khả năng dẫn đến các hành vi phạm tội chứa mại dâm không thể nằm ở chính bản thân nhu cầu này, mà là ở sự không phù hợp của nhu cầu với hoàn cảnh của chủ thể hành vi. Vì thế, ở đây cần phải phân tích cụ thể động lực đặc biệt này của nguyên nhân và điều kiện chủ quan, để tìm ra những sai lệch sau:

Một là, sai lệch về nhu cầu kiếm tiền. Tùy theo trình độ nhận thức, môi trường sống, những phẩm chất đạo đức, đặc điểm sinh lý, mỗi người có những nhu cầu xã hội khác nhau. Một bộ phận dân cư có nhu cầu không phù hợp với hoàn cảnh kinh tế, khả năng lao động, nhu cầu của bản thân vượt lên trước khả năng thu nhập của bản thân, so sánh giàu nghèo giữa bản thân mình và người khác. Do có sự đòi hỏi vật chất quá đáng đối với mình hoặc đối với gia đình mình, tức là nảy sinh nhu cầu không phù hợp với hoàn cảnh dẫn đến việc thực hiện hành vi phạm tội chứa mại dâm.

Hai là, sai lệch ở phương pháp thỏa mãn nhu cầu. Sự không phù hợp của nhu cầu về tài sản với hoàn cảnh của chủ thể thành vi chỉ là tạm thời, vì hoàn cảnh cũng luôn luôn thay đổi. Vì thế, sự không phù hợp này cũng không bắt buộc phải phạm tội chứa mại dâm. Vấn đề ở đây là chọn phương pháp thỏa mãn loại nhu cầu đã được xem là không phù hợp đó. Khi nhu cầu đó được bộc lộ ra ngoài với người khác, tức là xuất tâm, thì lại tùy thuộc hoàn cảnh, tình huống mà nhu cầu đó có những lối rẽ khác nhau.

1.3 Mối quan hệ giữa nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm với nhân thân người phạm tội và phòng ngừa tình hình tội phạm

1.3.1 Mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm với nhân thân người phạm tội

Mỗi một tội phạm xảy ra thường do nhiều nguyên nhân, điều kiện khác nhau đã tác động đến một con người cụ thể trong những khoảng thời gian và điều kiện khác nhau. Do đó, giữa nguyên nhân điều kiện tình hình tội phạm và nhân thân người phạm tội có mối quan hệ với nhau, thể hiện như sau:

Nhân thân người phạm tội là tổng hợp những điều kiện, những dấu hiệu, những đặc tính quan trọng thể hiện bản chất xã hội của con người vi phạm pháp luật hình sự, các đặc điểm ấy kết hợp với nguyên nhân và điều kiện nhất định đã ảnh hưởng đến cách xử sự chống đối pháp luật.

Trong một điều kiện, hoàn cảnh cụ thể đòi hỏi con người phải có cách xử sự nhất định. Tuy nhiên, lựa chọn cách xử sự không chỉ phụ thuộc vào nội dung khách quan của hoàn cảnh mà còn phụ thuộc vào yếu tố nhân thân. Tất cả những phẩm chất tiêu cực đã được hình thành từ trước có trong cá nhân là yếu tố quyết định cho việc lựa chọn quyết định phạm tội trong hoàn cảnh cụ thể của cá nhân đó. Điều đó có nghĩa là nếu một người nào đó có quan điểm sai lệch và có thái độ chống đối xã hội có hành vi vi phạm thì sẽ tất yếu gây ra tội phạm. Nhưng thực tế không phải lúc nào cũng như vậy, ý đồ và động cơ phạm tội của con người thường chỉ xuất hiện khi có những hoàn cảnh và điều kiện nhất định. Tình huống đó đã làm nảy sinh nhu cầu của chủ thể, từ nhu cầu trở thành động lực cần đạt được khi hành động. Sau khi xác định được động cơ mục đích phạm tội thì chủ thể lập kế hoạch thực hiện hành vi phạm tội. Ở đây chủ thể lựa chọn phương thức, công cụ, phương tiện, thời gian, địa điểm thực hiện tội phạm và thông qua thực hiện hành vi phạm tội cụ thể.

Như vậy, hành vi phạm tội cụ thể của con người lựa chọn thực hiện trong hoàn cảnh điều kiện cụ thể là chính do tình huống cụ thể cũng như kinh nghiệm sống, những thói quen, quan điểm, nhận thức của người đó. Thông thường khi thực hiện tội phạm đều thấy sự tác động qua lại giữa khuynh hướng chống đối xã hội của cá nhân và tình huống hoàn cảnh cụ thể ở môi trường mà cá nhân đó đang có mặt trước thời điểm thực hiện hành vi phạm tội.

Nhân thân người phạm tội là những đặc điểm dấu hiệu đặc trưng nhất phản ánh bản chất của người phạm tội, những đặc điểm dấu hiệu này tác động với những tình huống và hoàn cảnh khách quan khác đã tạo ra xử sự phạm tội của người đó

Có thể nói rằng một trong những thành phần quan trọng nhất tạo thành nhân thân là sự nhận thức về mặt xã hội của con người, nội dung của nhân thân hoàn toàn được quyết định bởi các quan hệ xã hội tạo nên như: Chính trị, tư tưởng, pháp luật... Tất cả những quan hệ đó gắn liền với sự nhận thức thế giới khách quan của con người. Chính từ những mối quan hệ đó dần hình thành và phát triển nhân thân của mỗi con người. Vì lẽ đó là nhân thân của từng con người trong xã hội sẽ không tương đồng nhau, tùy vào môi trường và nhận thức xã hội của các cá nhân.

Từ khái niệm về nhân thân để hiểu được nhân thân người phạm tội, để xác định nội dung của những khía cạnh xã hội trong nhân thân người phạm tội, điều quan trọng là phải xác định được hệ thống các mối quan hệ qua lại tác động lẫn nhau giữa người với người, nghĩa là làm rõ cơ chế hình thành nhân thân người phạm tội. Trong từng nhóm tội, loại tội cụ thể nhân thân con người cũng khác nhau. Khi nghiên cứu về nhân thân của tội chứa mại dâm cần phải đặt nó ở nhiều chiều cạnh khác nhau, đặc biệt là tìm hiểu về những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình hình thành nhân tội người phạm tội chứa mại dâm

Việc xác định các quy luật của cách xử sự của con người trong xã hội; trong đó có quy luật của việc một con người từ chỗ không phạm tội, không có ý định chứa mại dâm bước vào con đường phạm tội và đi đến quyết định phạm tội chứa mại dâm. Việc này cần phải xác định rõ sự ảnh hưởng mạnh mẽ trong các phạm vi khác nhau. Thứ nhất: Đó là ảnh hưởng của môi trường xã hội nói chung. Chính các nguyên nhân và điều kiện từ môi trường xã hội tác động đến quá trình hình thành nhân thân người phạm tội, nhưng ở phạm vi khác nhau như: ảnh hưởng ở phạm vi rộng của sự phát triển của nền kinh tế trong nước và quốc

tế dẫn đến sự phát triển không đồng đều, cạnh tranh không lành mạnh...., sự tiếp cận và du nhập văn hóa không có tính chọn lọc, sự phát triển của công nghệ thông tin... tất cả những yếu tố ảnh hưởng mạnh mẽ đến việc hình thành nhân thân của người phạm tội chứa mại dâm. Ở một nghĩa hẹp hơn sự ảnh hưởng của việc giáo dục ở gia đình (điều kiện sinh hoạt vật chất, cơ cấu của gia đình, phương pháp giáo dục của gia đình), những thiếu sót trong việc giáo dục của Nhà trường, trong môi trường sản xuất (tình hình tổ chức sản xuất, công tác kế hoạch, công tác kiểm tra, thống kê, kỷ luật lao động, công tác tổ chức cán bộ, công tác văn hóa giáo dục với quần chúng, thái độ của lãnh đạo, tập thể đối với quyền lợi chính đáng của nhân viên...). Tất cả những yếu tố trên ảnh hưởng mạnh mẽ đến nhân thân của người phạm tội chứa mại dâm. Có thể rằng con người tồn tại trong xã hội, mỗi cá nhân là một thành tố của xã hội. Xã hội chính là môi trường cho việc phát triển của con người. Môi trường sẽ có những ảnh hưởng tích cực tới việc hình thành nhân thân của con người và ngược lại. Con người, do một số lý do cụ thể: Xuất phát từ chính từng cá nhân đó mà phạm tội chứa mại dâm. Có thể có động cơ, mục đích từ trước cũng có thể không. Tuy nhiên để đi đến hành vi phạm tội chứa mại dâm là hoàn toàn thuộc về ý muốn chủ quan của người phạm tội đó.

1.3.2 Mối quan hệ giữa nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội chứa mại dâm và phòng ngừa tình hình tội chứa mại dâm

Phòng ngừa tình hình tội chứa mại dâm là việc áp dụng một cách tổng thể các biện pháp kinh tế, chính trị, tư tưởng, pháp luật... do cơ quan, tổ chức, công dân tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đảng nhằm xóa bỏ hoặc vô hiệu hóa các nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm. Như vậy, giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội chứa mại dâm với phòng ngừa tình hình tội phạm này có quan hệ với nhau trong đó xuất phát từ nguyên nhân của tình hình tội phạm mà đặt ra yêu cầu phòng ngừa tình hình tội phạm với mục đích của phòng ngừa

tình hình tội phạm là kéo giảm tình hình tội phạm. Mục đích cuối cùng của tội phạm học là phòng ngừa tội phạm.

Tội phạm học nghiên cứu tình hình tội phạm, nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm, nhân thân người phạm tội để phát hiện quy luật tồn tại và vận động của tình hình tội phạm. Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm là tổng hợp những ảnh hưởng của quá trình xã hội, xác định tình hình tội phạm là hậu quả của chúng, đó là toàn bộ những hiện tượng, quá trình xã hội làm phát sinh tình hình tội phạm.

Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm gắn chặt với các sự kiện chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa và con người trong những điều kiện nhất định. Nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm có ý nghĩa quan trọng trong việc hoạch định các chính sách phát triển kinh tế văn hóa – xã hội trước mắt và lâu dài. Việc làm sáng tỏ và chính xác nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm sẽ giúp chúng ta tiến hành đấu tranh phòng ngừa tình hình tội phạm có hiệu quả. Nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm giúp cho cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội, đặc biệt là cơ quan Công an, Viện kiểm sát, Tòa án xây dựng và áp dụng các biện pháp phòng ngừa chung và phòng ngừa cụ thể thông qua hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình có hiệu quả góp phần ổn định tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, của tập thể và quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.

Kết luận chương 1

Chương 1 của luận văn đã tìm hiểu và làm rõ các vấn đề lý luận về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm là chính bản thân sự tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực của môi trường bên ngoài với các yếu tố tâm – sinh lý tiêu cực bên trong cá nhân con người mà trong những tính huống, hoàn cảnh nhất định đã dẫn đến việc thực hiện một hành vi nguy hiểm cho xã hội (hành động hoặc không hành động) mà Luật hình sự quy định là tội chứa mại dâm. Đồng thời chỉ ra ý nghĩa lý luận và thực tiễn của việc nghiên cứu nguyên

nhân và điều kiện của tình hình tội chứa mại dâm; phân loại nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm trên cơ sở cơ chế tác động. Chương 1 luận văn cũng đi sâu làm rõ mối quan hệ giữa nguyên nhân điều kiện của tình hình tội phạm và phòng ngừa tình hình tội phạm. Trên cơ sở lý luận này, tác giả đi sâu vào nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện tội chứa mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Chương 2

THỰC TRẠNG NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH TỘI CHỨA MẠI DÂM TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.1 Thực trạng nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội chứa mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Một trong những mục đích của việc nghiên cứu hệ thống các nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tội chứa mại dâm là phân tích và làm rõ thực trạng nhận thức về nguyên nhân và điều kiện dẫn đến loại tội phạm này, từ đó đề ra các giải pháp phòng ngừa và khắc phục.

Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội chứa mại dâm là kết quả của sự tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực làm phát sinh tội phạm. Các yếu tố đó tồn tại trong môi trường xã hội rộng lớn và tồn tại ngay trong chủ thể của tội phạm. Có nhiều nguyên nhân và điều kiện làm gia tăng tình hình tội chứa mại dâm trong đó có liên quan đến hai nhóm chủ thể: Người phạm tội và các cơ quan chức năng phòng ngừa tội phạm. Chính vì vậy muốn đấu tranh phòng chống tội phạm chứa mại dâm có hiệu quả nhằm từng bước hạn chế, ngăn ngừa và đẩy lùi loại tội phạm này trước hết phải đánh giá đúng thực trạng nhận thức của các chủ thể phòng ngừa tội phạm về nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tội chứa mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội chứa mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong những năm vừa qua cho thấy thực trạng nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội chứa mại dâm cụ thể như sau:

- Các cấp Đảng ủy và chính quyền và các phường chưa thấy được hết tác động của mặt trái của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế đến tình hình tội chứa mại dâm, do đó công tác quản lý các nhà hàng, nhà nghỉ, nhà trọ, tiệm matxa, karaoke... trên địa bàn chưa chặt chẽ dẫn đến thực trạng là chính nhưng nơi này phát sinh tội chứa mại dâm. Mặt khác, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương chưa chủ động chỉ đạo các cơ quan trực tiếp đấu tranh chống tội phạm

đặc biệt là lực lượng Công an đẩy mạnh các đợt tấn công tội phạm chứa mại dâm; chưa thật sự chú trọng ban hành các Nghị quyết; chương trình kế hoạch mang tính chuyên đề về đấu tranh trấn áp tội chứa mại dâm để định hướng cho hoạt động của các cơ quan trực tiếp đấu tranh phòng chống tội phạm phối hợp với các cơ quan hữu quan ra quân đồng bộ tấn công tội phạm.

- Các cơ quan, ban ngành của chính quyền thành phố chưa nhận thấy rõ vai trò và trách nhiệm của từng cơ quan đơn vị trong công tác phòng ngừa các nguyên nhân và điều kiện phạm tội, cá biệt có một số ban ngành chưa thấy được nguyên nhân điều kiện của tình hình tội chứa mại dâm là gì và phối hợp với những cơ quan nào để triển khai các biện pháp phòng ngừa tội phạm.

- Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội như Mặt trận tổ quốc, đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh các quận và các phường chưa nhận thức đúng nguyên nhân và điều kiện của tội chứa mại dâm từ phía gia đình và xã hội để vận động các tầng lớp nhân dân lao động tham gia vào phong trào đấu tranh phòng ngừa ngăn chặn.

- Lực lượng công an của thành phố và các quận đặc biệt là Công an khu vực là đơn vị nắm rõ nhất hộ khẩu, địa chỉ, hoàn cảnh của từng gia đình, số người tạm trú, tạm vắng; từng nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ nhà trọ, quán nhậu, matxa, karaoke...là những nơi gặp gỡ, tụ tập, bàn bạc lên kế hoạch và đồng thời cũng là nơi ẩn nấp, tiêu thụ tài sản sau khi phạm tội của tội phạm chứa mại dâm nhưng chưa nhận thấy hết những nguyên nhân, điều kiện xuất phát từ những yếu tố này. Trong nhiều trường hợp tội phạm chứa mại dâm xảy ra, nhân dân báo tin nhưng Công an phường chỉ ghi nhận, kiểm tra xác minh qua loa, không tiến hành thẩm tra rà soát các đối tượng nghi vấn để báo cáo với CQĐT của thành phố để tiến hành điều tra. Mặt khác, công tác phối hợp giữa công an phường với lực lượng bảo vệ dân phố, đội trật tự xã hội thiếu sự tuần tra thường xuyên, mật phục ở những địa bàn trọng điểm do đó không kịp thời.

- Đối với các cơ quan trực tiếp đấu tranh phòng chống tội phạm, trách nhiệm phát hiện và khắc phục nguyên nhân và điều kiện phạm tội đối với mọi tội phạm nói chung được quy định tại Điều 6 BLTTHS năm 2015 quy định về phát hiện, khắc phục nguyên nhân và điều kiện tội phạm cụ thể như sau: “ Trong quá trình tiến hành tố tụng hình sự, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm phát hiện nguyên nhân và điều kiện phạm tội, yêu cầu, kiến nghị cơ quan, tổ chức hữu quan áp dụng các biện pháp khắc phục, phòng ngừa. Cơ quan, tổ chức hữu quan phải thực hiện yêu cầu, kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, kiến nghị, cơ quan, tổ chức hữu quan phải trả lời bằng văn bản về việc thực hiện yêu cầu kiến nghị của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền tiến hành tố tụng.”

Trách nhiệm phát hiện nguyên nhân và điều kiện phạm tội của CQĐT, VKSND, TAND còn được quy định cụ thể tại khoản 4, Điều 8 luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 17 luật tổ chức VKSND năm 2014; khoản 3 Điều 17 luật tổ chức TAND năm 2014.

Trên cơ sở các quy định của pháp luật, CQĐT, VKSND, TAND đã quán triệt trách nhiệm của từng cơ quan trong từng giai đoạn tố tụng phải phát hiện nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội chứa mại dâm để yêu cầu, kiến nghị cơ quan, tổ chức hữu quan khắc phục. Tuy nhiên trên thực tế việc nhận thức về trách nhiệm phát hiện nguyên nhân và điều kiện của tình hình chứa mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh vẫn tồn tại những hạn chế nhất định.

Đối với CQĐT, do lực lượng cán bộ điều tra và Điều tra viên chưa đủ số lượng, trong khi đó số lượng tố giác, tin báo về tội phạm cần phải xác minh nhiều và tốn thời gian, số vụ có tính hình sự, số lượng án phải khởi tố điều tra nhiều do đó thường chủ yếu chạy theo vụ việc hình sự khác như: Cố ý gây thương tích, giết người, mua bán trái phép chất ma túy... Chính vì vậy khi tiến hành điều tra các vụ chứa mại dâm được phát hiện trên địa bàn quận chủ yếu dựa vào tố giác của người dân, báo cáo của lực lượng dân phòng, lời khai của

người bán dâm dẫn đến tình trạng trong mỗi vụ án Điều tra viên chưa dành nhiều thời gian để phát hiện hết mọi nguyên nhân và điều kiện dẫn đến việc thực hiện tội phạm do đó phần xác minh nguyên nhân và điều kiện có nhưng chưa đầy đủ. Việc thực hiện nhiệm vụ yêu cầu, kiến nghị các cơ quan, tổ chức liên quan khắc phục những nguyên nhân và điều kiện phạm tội có những hạn chế. Chủ yếu là những cơ quan, tổ chức do sơ hở trong công tác quản lý, công tác canh gác bảo vệ dẫn đến mất tài sản lớn thì CQĐT mới tiến hành yêu cầu, kiến nghị khắc phục. Nhưng có một thực tế xảy ra là một số yêu cầu, kiến nghị không được cơ quan, tổ chức liên quan trả lời là đã khắc phục hay chưa, khắc phục như thế nào.

Đối với VKSND, với chức năng thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, đội ngũ cán bộ, Kiểm tra viên, Kiểm sát viên thông qua việc thực hiện chức năng nhiệm vụ đối với từng vụ án chứa mại dâm phải phát hiện và làm rõ những nguyên nhân và điều kiện dẫn đến việc thực hiện tội phạm của từng bị ban thể hiện trong bản cáo trạng, đặc biệt là trong bản luận tội và quá trình tranh tụng tại phiên tòa; tổng hợp các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội chứa mại dâm trên địa bàn quận để trình bày làm rõ trong hội nghị pháp chế của quận; tham mưu cho cấp ủy, chính quyền quận trong việc áp dụng các biện pháp phòng ngừa ngăn chặn nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội chứa mại dâm; thực hiện yêu cầu, kiến nghị các cơ quan, tổ chức liên quan khắc phục các nguyên nhân và điều kiện dẫn đến tình hình tội chứa mại dâm xảy ra tại cơ quan, tổ chức của mình. Tuy nhiên, trên thực tế hiện nay VKSND Thành phố Hồ Chí Minh chưa thực hiện trách nhiệm của mình khi những vụ án chứa mại dâm mà cơ quan chưa làm rõ những nguyên nhân và điều kiện phạm tội đối với những vụ án mà CQĐT chưa tiến hành làm rõ để kiến nghị yêu cầu cơ quan, tổ chức hữu quan khắc phục sửa chữa, chưa làm tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy trong việc xác định các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội chứa mại dâm trên địa bàn quận để đề ra các Nghị quyết chuyên đề đấu tranh phòng

chống tội chứa mại dâm, do đó hiệu quả của công tác phòng ngừa chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ mà pháp luật đã quy định.

- Đối với TAND. Với chức năng xét xử, trách nhiệm phát hiện nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội chứa mại dâm trên địa bàn quận chủ yếu thông qua hoạt động xét xử, đặc biệt là đối với các vụ án chứa mại dâm, Hội đồng xét xử đã phân tích và làm rõ nguyên nhân và điều kiện của tội phạm, của từng bị cáo để những người tham dự phiên tòa thấy được từ đó giáo dục pháp luật và khắc phục những nguyên nhân và điều kiện xuất phát từ người bị hại trong các vụ án chứa mại dâm.

2.2 Thực trạng các nguyên nhân và điều kiện cụ thể của tình hình tội chứa mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

2.2.1 Thực trạng tình hình tội chứa mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn từ 2011 đến 2015

Thứ nhất, theo số liệu thống kê của VKSND Thành phố Hồ Chí Minh, so sánh tổng số vụ án chứa mại dâm với tổng số vụ án hình sự đã được phát hiện, điều tra, truy tố và xét xử trong 5 năm qua trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh cụ thể là: Tổng số tội chứa mại dâm là 86 vụ/125 bị cáo; tổng số tội phạm hình sự là 63.333 vụ/60.728 bị cáo; như vậy số vụ chứa mại dâm chiếm 0,3% tổng số vụ án hình sự và chiếm 0.2% tổng số bị cáo đã bị đưa ra xét xử. Số liệu cụ thể qua từng năm như sau:

Năm 2011. Tổng số vụ án chứa mại dâm đã phát hiện, khởi tố điều tra, truy tố và xét xử là 16 vụ/31 bị cáo phạm tội chứa mại dâm

Năm 2012. Tổng số vụ án chứa mại dâm đã phát hiện, khởi tố điều tra, truy tố và xét xử là 17 vụ/25 bị cáo phạm tội chứa mại dâm

Năm 2013. Tổng số vụ án chứa mại dâm đã phát hiện, khởi tố điều tra, truy tố và xét xử là 9 vụ/10 bị cáo phạm tội chứa mại dâm

Năm 2014. Tổng số vụ án chứa mại dâm đã phát hiện, khởi tố điều tra, truy tố và xét xử là 28 vụ/36 bị cáo phạm tội chứa mại dâm

Năm 2015. Tổng số vụ án chứa mại dâm đã phát hiện, khởi tố điều tra, truy tố và xét xử là 16 vụ/23 bị cáo phạm tội chứa mại dâm

Từ việc nghiên cứu các số liệu thống kê trên đây cho phép rút ra một số kết luận có liên quan đến nguyên nhân và điều kiện phạm tội mà đề tài nghiên cứu như sau:

- Số lượng tội phạm hình sự nói chung và số lượng tội chứa mại dâm được phát hiện điều tra, truy tố và xét xử trong 5 năm qua phát triển có chiều hướng tăng giảm không ổn định.

- Số lượng tội chứa mại dâm và số bị can, bị cáo phạm tội chứa mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong 5 năm qua chiếm một tỉ lệ không lớn trong tổng số tội phạm và tổng số bị can, bị cáo (chiếm 0,3% tổng số vụ án hình sự và 0,2 % số bị cáo).

Số lượng vụ án hình sự nói chung và số lượng vụ án chứa mại dâm được phát hiện, điều tra, truy tố và xét xử trong 5 năm do có nhiều nguyên nhân và điều kiện khác nhau, trong đó có sự tác động của yếu tố lịch sử, địa lý, hành chính phức tạp.

Thứ hai, khi nghiên cứu diễn biến tình hình tội chứa mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh để đánh giá thực trạng các nguyên nhân và điều kiện cụ thể của tình hình tội phạm này cho thấy thực trạng tình hình tội chứa mại dâm xe gắn máy diễn ra đáng lo ngại.

Từ số liệu thống kê nêu trên cho thấy trong tổng số các vụ chứa mại dâm đã được phát hiện, điều tra và truy tố trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thì số vụ án và số bị cáo phạm tại các nhà nghỉ, phòng trọ chiếm tỉ lệ cao nhất. Vấn đề này do nhiều nguyên nhân khác nhau trong đó có nguyên nhân cơ bản đây là nơi dễ dàng thực hiện hành vi mua bán dâm.

Thứ ba, tình hình tội phạm ẩn của tội chứa mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Để phân tích, đánh giá đúng thực trạng các nguyên nhân và điều kiện cụ thể của tình hình tội chứa mại dâm không chỉ thống kê nghiên cứu

tình hình tội phạm hiện mà còn phải làm rõ tình hình tội phạm ẩn. Dưới góc độ tội phạm học, tình hình tội phạm ẩn là tổng quát những hành vi phạm tội cùng các chủ thể thực hiện hành vi phạm phạm tội được thực hiện vào một khoảng thời gian nhất định và trong một địa bàn hành chính – lãnh thổ nhất định chưa bị các CQĐT, VKSND, TAND phát hiện, chưa xử lý hình sự hoặc không có trong thống kê hình sự.

Với khái niệm trên cho thấy trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh tình hình tội phạm ẩn được thể hiện dưới hai hình thức: Một là CQĐT tiếp nhận được tố giác, tin báo về tội chứa mại dâm đã xảy ra, có thông tin cụ thể về thời gian, địa điểm nhưng CQĐT đã tập trung kiểm tra xác minh kết hợp với các hoạt động nghiệp vụ khác nhưng không phát hiện được tội phạm và người phạm tội (trường hợp này có thể thống kê được số lượng), hai là số lượng vụ chứa mại dâm bị mất nhưng không bị tố giác, báo tin cho CQĐT.

Trường hợp CQĐT đã tiếp nhận tố giác, tin báo về hành vi chứa mại dâm đã xảy ra nhưng CQĐT không phát hiện được tội phạm và người phạm tội. Trong 5 năm qua kể từ năm 2011 đến 2015, CQĐT Công an quận đã tiếp nhận 797 tố giác, tin báo về sự việc chứa mại dâm, đã phát hiện, khởi tố, điều tra và truy tố 125 vụ chiếm 15%, còn lại 627 tin báo, tố giác chưa được làm rõ.

- Trường hợp người dân xung quanh hoặc gia đình của họ không báo tin về vụ việc chứa mại dâm đã xảy ra. Thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm chứa mại dâm nói riêng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh những năm vừa qua cho thấy, nhiều trường hợp người dân vì cả nể hàng xóm, sợ bị trả thù nên không tố cáo hành vi chứa mại dâm của hàng xóm.

Từ số liệu thống kê và phân tích về thực trạng tình hình tội phạm ẩn của tội chứa mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy, mặc dù các cơ quan trực tiếp đấu tranh bảo vệ pháp luật trong những năm vừa qua đã tiến hành nhiều biện pháp pháp lý và các biện pháp nghiệp vụ với tinh thần cố gắng cao nhất nhưng vẫn tồn tại trên thực tế một số tội chứa mại dâm chưa được phát

hiện, điều tra, xử lý đây cũng là một trong những yếu tố tác động mạnh đến tình hình tội phạm trên địa bàn thời gian tới.

2.2.2 Thực trạng các nguyên nhân và điều kiện của tội chứa mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

2.2.2.1 Cơ chế tâm lý – xã hội của tội chứa mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Tội chứa mại dâm được quy định tại Điều 327 BLHS năm 2015, khi các đối tượng phạm tội thực hiện hành vi chứa mại dâm bao giờ cũng biểu hiện ra bên ngoài và phản ánh quá trình diễn biến tâm lý xảy ra bên trong.

Cơ chế tâm lý của hành vi phạm tội là mối liên hệ và sự tác động lẫn nhau giữa các đặc điểm cá nhân của người phạm tội và những tình huống hoàn cảnh khách quan bên ngoài làm hình thành động cơ của hành vi chứa mại dâm, lên kế hoạch và thực hiện hành vi phạm tội.

Nghiên cứu các vụ án chứa mại dâm đã được phát hiện, điều tra, truy tố và xét xử trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh cho thấy, mỗi một vụ án xảy ra không phải do một nguyên nhân gây ra mà là kết quả tập hợp của nhiều tình huống đã tác động đến đối tượng phạm tội chứa mại dâm trong những khoảng không gian và những điều kiện khác nhau.

Nội dung của sự tác động qua lại lẫn nhau giữa cơ chế tâm lý – xã hội cá nhân người phạm tội chứa mại dâm và môi trường xã hội dẫn đến việc thực hiện tội phạm của con người diễn ra phức tạp và luôn thay đổi nhưng có thể phân chia quá trình tác động hình thành cơ chế tâm lý xã hội của tội chứa mại dâm như sau.

- Quá trình hình thành khuynh hướng động cơ chứa mại dâm

Trong quá trình hình thành và phát triển của nhân cách, con người nhận thức các chuẩn mực về đạo đức, tôn giáo, pháp luật, các giá trị văn hóa, các giá trị xã hội thông qua đó tìm cho mình các quy tắc xử sự chung của xã hội đồng thời mỗi cá nhân đều có những nhu cầu riêng, ý định riêng. Nhưng con người

bao giờ cũng sống trong một xã hội nhất định và chịu sự tác động của các yếu tố đó một cách chủ động. Các đối tượng phạm tội chứa mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thường đến từ các tỉnh miền Đông, miền Bắc, miền Trung trong đó có một số đối tượng sinh sống, tạm trú trên địa bàn các quận, huyện lân cận thuộc tỉnh Bình Dương nhưng đến Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện hành vi phạm tội. Nhìn chung các đối tượng phạm tội đều là người dân nhập cư, đến thành phố Hồ Chí Minh mưu sinh. Các đối tượng này lười lao động nhưng muốn có nhiều tiền. Chúng thường mở các khu nhà trọ, nhà nghỉ, nhà hàng, quán nhậu, quán karaoke... là những nơi có nhiều người tìm đến ăn chơi từ đó hình thành khuynh hướng tâm lý là muốn kiếm tiền từ nhu cầu cầu không chính đáng của khách hàng thì hành vi chứa mại dâm là con đường nhanh để có tiền. Đồng thời từ đó hình thành ý định, dự định thực hiện hành vi phạm tội chứa mại dâm.

Quá trình hình thành quyết định thực hiện tội phạm chứa mại dâm: Đặc trưng của quá trình quyết định thực hiện tội phạm chứa mại dâm là mối quan hệ giữa mong muốn, có ý định phạm tội và hoàn cảnh cụ thể. Để chuẩn bị cho quá trình thực hiện hành vi phạm tội người phạm tội phải xác định mục đích của hành vi cũng như xác định cách thức, phương tiện, thủ đoạn, lựa chọn địa điểm, thời gian thực hiện tội phạm đồng thời đưa ra các quyết định cụ thể, quá trình này ít bộc lộ ra bên ngoài. Không phải bất cứ lúc nào ý định phạm tội chứa mại dâm của các đối tượng phạm tội cũng xuất hiện và thực hiện được mà có do nhận thấy nhu cầu mua bán dâm lớn cả từ phía khách và gái mại dâm, tận dụng việc kinh doanh nhà nghỉ, khách sạn, nhà trọ, tiệm cắt tóc, quán mát xa của mình để chứa mại dâm

Thực hiện hành vi phạm tội: Đây là khâu cuối cùng và đóng vai trò rất quan trọng. Chỉ có thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội trên thực tế thì mục đích thực hiện hành vi phạm tội mới trở thành hiện thực. Tuy nhiên qua nghiên cứu các vụ án chứa mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy, mặc

dù đối tượng phạm tội có tâm lý là có ý định thực hiện hành vi chứa mại dâm và có điều kiện và hoàn cảnh cụ thể thuận lợi để thực hiện suy nghĩ nếu bị phát hiện sẽ bị pháp luật trừng trị, bị tù đầy ảnh hưởng đến tương lai, hạnh phúc sau này nên cũng tự ý nửa chừng chấm dứt hành vi phạm tội. Ngược lại có nhiều trường hợp các đối tượng gặp hoàn cảnh, do tâm lý mong muốn nên thực hiện hành vi đến cùng.

Từ sự phân tích trên cho thấy giữa hai nhóm hiện tượng là đặc điểm hình thành tâm lý bên trong của đối tượng phạm tội và yếu tố môi trường xã hội (điều kiện, hoàn cảnh tạo thuận lợi để thực hiện tội chứa mại dâm thì thực tế cho thấy đa số các trường hợp phạm tội thì yếu tố tâm lý bên trong của các đối tượng phạm tội mang tính quyết định và chủ yếu là khuynh hướng chống đối xã hội của cá nhân – hậu quả của việc hình thành nhân cách sai lệch trong các điều kiện sống và giáo dục không thuận lợi. Chính vì vậy, đẩy mạnh công tác giáo dục lối sống, đạo đức, pháp luật, văn hóa – xã hội là yếu tố quan trọng quyết định toàn bộ cuộc đời của con người; đến lối sống đến cơ chế tâm lý và tính chất của hành vi của cá nhân đó.

2.2.2.2 Các yếu tố tác động đến sự hình thành những sai lệch trong nhân cách cá nhân và vai trò cụ thể của chúng trong cơ chế hành vi phạm tội chứa mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Các yếu tố tác động đến sự hình thành những sai lệch trong nhân cách cá nhân và vai trò cụ thể của chúng trong cơ chế hành vi phạm tội chứa mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm ba môi trường sống chính, đó là môi trường gia đình, môi trường nhà trường và môi trường xã hội.

Thứ nhất, các yếu tố tiêu cực thuộc về môi trường gia đình

Trong thời kì phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế hiện nay ở nước ta, gia đình có vai trò quan trọng hàng đầu trong sự phát triển, hình thành nhân cách và các đặc điểm tâm lý cá nhân, đặc biệt đối với trẻ em và nhóm người dưới 18 tuổi. Những người phải chứng kiến cảnh lối sống không lành

mạnh trong phim ảnh và môi trường từ khi còn nhỏ thì khi lớn lên người ấy dễ mang tính bạo lực và sẽ dẫn đến có những hành vi lệch chuẩn. Trong những gia đình không có lối sống lành mạnh là cái nôi của tội phạm.

- Sự phát triển nhân cách của con cái không thể thiếu sự giáo dục của cha mẹ, ông bà, những người ruột thịt gần gũi nhất trong gia đình. Phương pháp giáo dục của một số cha mẹ, ông bà là yếu tố gây ảnh hưởng lớn đến tính cách, quan niệm đạo đức của con cái. Cha mẹ, người thân buông lỏng quản lý giáo dục, không quan tâm đúng mức đến việc học tập, phát triển về tâm sinh lý và những biến động của con mình cũng là nguyên nhân và điều kiện dẫn đến phạm tội chứa mại dâm. Ngày nay đứng trước nhiều tệ nạn cán dỗ nếu được cha mẹ định hướng, chỉ bảo thì con cái sẽ nhận thức đúng và đủ bản lĩnh để tránh xa nó. Trong những lúc như thế, rất cần có sự quan tâm sát sao, sự kiểm tra uốn nắn, hướng dẫn kịp thời của cha mẹ người thân. Hoàn cảnh gia đình là một yếu tố tác động mạnh mẽ nhất đến hành vi phạm tội chứa mại dâm. Hầu hết những gia đình có hoàn cảnh kinh tế quá khó khăn, nhiều người có thói quen sống tự do, sống buông thả, tự do giao du, tự do làm những gì chúng thích, dễ tiếp thu những mặt trái của xã hội là nguyên nhân dẫn đến phạm tội. Ảnh hưởng từ phẩm chất xấu của một số cha mẹ, số người phạm tội chứa mại dâm có cha mẹ và những thành viên trong gia đình có tiền án, tiền sự, có những thói hư tật xấu như cờ bạc, rượu chè, nghiện hút, ăn chơi xa đọa chiếm tỷ lệ rất cao.

Gia đình là một tế bào của xã hội, mối liên hệ giữa các thành viên trong gia đình lỏng lẻo, hoàn cảnh gia đình éo le, bầu không khí nặng nề, quan hệ đạo đức truyền thống trong gia đình không thuận lợi, dẫn đến tâm sinh lý những người trong gia đình, đặc biệt là trẻ em bị ảnh hưởng trực tiếp đến nhân cách và lối sống bị lệch lạc rất dễ đi vào con đường phạm tội.

Thứ hai, sự tác động của các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường nhà trường

Giáo dục là nền tảng cho một xã hội văn minh, tiên tiến, nền giáo dục chưa chuẩn mực kéo theo nhiều hệ lụy tiêu cực cho cả quốc gia. Ở nước ta, vấn

đề giáo dục những năm gần đây đã chỉ ra rất nhiều bất cập ở mọi cấp bậc học. Từ phương pháp giáo dục cho đến nội dung giảng dạy, tư cách của giáo viên chưa tốt là các yếu tố gây ra tình hình tội phạm hiện nay.

Công tác giáo dục và đào tạo từ trước đến nay luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm. Nhà trường luôn là một môi trường giáo dục rất cần thiết đối với sự phát triển của con người, tại đây các em không những chỉ học những kiến thức cơ bản mà còn được giáo dục đạo đức, lý tưởng, nhân cách. Tuy nhiên, nếu các giáo viên không phải là những hình mẫu, tấm gương thì công tác giáo dục sẽ bị phản tác dụng và nó còn nghiêm trọng hơn nữa, khi trong tâm trí của chúng in sâu về hình ảnh những người thầy không đáng kính, dẫn đến việc “tôn sư trọng đạo” bị lệch lạc. Một môi trường thuần khiết trở nên khó tin tưởng, giáo viên không trung thực. Phẩm chất xấu của một số giáo viên làm ảnh hưởng không nhỏ tới các phản ứng, các hành vi của học sinh, sinh viên. Từ đó cho thấy những vấn đề tiêu cực tồn tại trong ngành giáo dục là cũng là một yếu tố làm phát sinh tình hình tội phạm nói chung và tội chứa mại dâm nói riêng.

Gia đình là nơi hình thành, phát triển ý thức thì nhà trường là nơi góp phần quan trọng trong việc giáo dục và rèn luyện con người. Những phương pháp giảng dạy đúng đắn, kết hợp với việc giáo dục, phát triển thói quen tập thể, cộng đồng cho học sinh là có tác dụng tốt lâu dài trong công cuộc trồng người. Song, trong thực tế còn có nhiều thiếu sót về công tác giáo dục ở nhà trường.

Công tác giáo dục đào tạo ở nước ta hiện nay còn có nhiều biểu hiện yếu kém, bệnh thành tích là một hiện tượng phổ biến trong ngành giáo dục. Mục đích tôn chỉ của việc giáo dục chưa thực hiện tốt, số giáo viên chỉ dạy kiến thức chiếm số lượng lớn, giáo viên ít quan tâm thực hiện nhiệm vụ giáo dục đạo đức, tạo ra kết quả trong thế hệ trẻ nhiều người bị thiếu hụt trong nhân cách. Học sinh, sinh viên chưa được giáo dục về pháp luật thấu đáo, đồng thời chưa được rèn luyện những thói quen sống “mình vì mọi người, mọi người vì mình” và phải biết yêu lao động, biết trân trọng giá trị đạo đức, tránh xa các thói hư tật

xấu. Khi học sinh, sinh viên phạm khuyết điểm các giáo viên thường áp dụng nhiều biện pháp hành chính, thiếu biện pháp giáo dục, thuyết phục.

Giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức pháp luật cho học sinh, sinh viên chưa phù hợp, còn hời hợt, chưa sát với yêu cầu thực tế, tồn tại nhiều hạn chế và ở nhiều nơi chính các giáo viên cũng hiểu pháp luật một cách lơ mơ, quan niệm về đạo đức xã hội lệch lạc. Do vậy, các em chưa có ý thức về việc chấp hành pháp luật, từ đó phát sinh tư tưởng coi thường pháp luật, dẫn tới khi trưởng thành dễ vi phạm pháp luật.

Thứ ba, những yếu tố tác động tiêu cực từ môi trường xã hội

Từ thực tiễn đấu tranh phòng chống tội chứa mại dâm cho thấy người phạm tội chứa mại dâm có nghề nghiệp chính là kinh doanh nhà nghỉ, nhà trọ, quán mát-xa, cắt tóc... chiếm tỷ lệ rất cao. Khi các đối tượng tiến hành kinh doanh sẽ tìm mọi cách lôi kéo khách để tăng doanh thu trong đó có hành vi chứa mại dâm. Đây là khởi điểm của một loại hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm.

Ngày 11.6, TAND quận 12 (TPHCM) đã tuyên phạt bị cáo Xa Thị Kim Cúc (SN 1983, quê huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, tạm trú quận 12, TPHCM) bản án 6 tháng tù về tội “chứa mại dâm”. Theo cáo trạng vụ án, khoảng đầu tháng 10.2013, Cúc thuê một căn nhà tại khu phố 1, phường Thạnh Lộc, quận 12 để mở tiệm hót tóc thanh nữ rồi tuyển hai cô gái tên K và D vào làm nhân viên gội đầu, hót tóc cho khách. Do tiệm hót tóc ế ẩm, Cúc đồng ý cho hai cô nhân viên này được bán dâm nếu khách có nhu cầu. Giá mỗi lần bán dâm là 200 nghìn đồng, Cúc lấy một nửa còn tiếp viên lấy một nửa. Ngày 15.10, có một nam thanh niên đến hót tóc rồi thỏa thuận mua dâm. Tuy nhiên, khi cả hai đang thực hiện hành vi mua, bán dâm tại quán thì bị Công an Quận 12 ập vào bắt quả tang. Tại cơ quan công an, Cúc khai đã cho 2 nhân viên trên bán dâm cho khách khoảng 10 ngày, thu lợi bất chính được 1 triệu đồng thì bị bắt. Xét thấy hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, xâm hại đến trật tự trị an xã hội, sức khỏe cộng đồng, thuần phong mỹ tục nên đại diện VKSND đề nghị xử mức án thật nghiêm

để răn đe. Đồng tình với ý kiến của VKS, HĐXX cho rằng cần phải có mức án tương xứng với hành vi bị cáo. Tuy nhiên, cũng xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu; số tiền thu lợi bất chính không lớn, lại đã nộp số tiền trên cho Nhà nước nên xem xét đây là tình tiết giảm nhẹ. Với nhận định trên, sau khi nghị án, HĐXX đã tuyên phạt bị cáo Cúc mức án 6 tháng tù về tội chứa mại dâm. Về hai đối tượng bán dâm và người mua dâm, công an xử phạt hành chính, báo về địa phương để có biện pháp giáo dục.

Song song với sự gia tăng của các nhà hàng, khách sạn, quán nhậu, quán matxa, quán karaoke, tiệm cắt tóc.... là sự thay đổi về dân số, số lao động tăng đột biến ở các khu công nghiệp. Sự di dân hoàn toàn tự phát, không có sự hỗ trợ của Nhà nước, do đó, khi đến thành phố, nhiều người không tìm được việc làm, chấp nhận bán dâm và kết hợp với cái đối tượng chứa mại dâm. Sự di dân từ nông thôn ra thành phố tìm kiếm việc làm tăng nhanh, kéo theo tình trạng cơ quan công an chưa kiểm soát nhân khẩu chặt chẽ. Việc quản lý nhân khẩu đối với những người nhập cư rất khó khăn vì họ không có chỗ ở cố định. Đặc biệt hiện tượng trẻ hóa tội phạm đang là nỗi lo của toàn xã hội.

Tại các quán dịch vụ Internet và qua các phương tiện điện tử việc tìm kiếm các văn hoá phẩm đồi trụy, khiêu dâm, bạo lực, không lành mạnh rất dễ dàng. Với tâm lý của thanh niên, người chưa thành niên là sự ham thích phim ảnh, âm nhạc, sách báo cùng với sự tò mò, thích khám phá, bất chước nên rất dễ ảnh hưởng đến các hành vi của họ. Khi những người này đã tham gia vào chứa mại dâm một vài lần không bị phát hiện trở nên quen dần với cảm giác tội lỗi.

Trong thực tế, ở đâu có nhiều đối tượng có nhu cầu mua bán dâm thì ở đó tội phạm nói chung và tội chứa mại dâm nói riêng tập trung nhiều tệ nạn mại dâm kéo theo nhiều mối nguy hại cho an ninh trật tự xã hội như bảo kê, cho vay lãi, trộm cắp, tranh giành khác dẫn đến cố ý gây thương tích hoặc giết người...

Nguyên nhân và điều kiện tội phạm chứa mại dâm một phần do chưa có định hướng nghề nghiệp trong xã hội, những người phạm tội chứa mại dâm có

những sai lệch trong việc định hướng giá trị nghề nghiệp. Hiện nay có hai xu hướng định hướng nghề nghiệp, một xu hướng của những người sau khi tốt nghiệp phổ thông họ đua nhau thi vào các trường đại học, không cần xét khả năng hoàn cảnh của mình, không biết nhu cầu của xã hội và cũng không có tổ chức nào định hướng cho họ, thường không nghĩ tới việc học nghề. Còn xu hướng của những người bỏ học dở chừng, những người này thường không coi trọng việc học hành kể cả việc học nghề. Cả hai xu hướng này đã gây nên một sự thiếu hụt về lao động có tay nghề một cách trầm trọng. Việc không đỗ đại học đã làm cho nhiều em chán nản không tìm được con đường đi cho mình, lao động chân tay không muốn làm. Khi cơ hội học nghề qua đi không có nghề nghiệp để kiếm sống, những người này cũng dễ bị rủ rê lôi kéo vào con đường phạm tội. Còn những người bỏ học dở dang, trình độ văn hoá thấp nhận thức về các hành vi cũng kém dẫn đến các cách xử sự sai lệch, họ tìm nhiều mảnh lời để làm ăn, đây là nguồn đầu vào cho tội phạm.

Ý thức học nghề của người dân chưa cao, ít nhiều họ vẫn ảnh hưởng của một hiện tượng thực tế trong xã hội là những người ít học nhưng nhiều mảnh lời làm ăn, sống bằng thu nhập bất chính thì lại giàu có. Do đó, họ không xác định được mục đích, động cơ rõ ràng trong việc lựa chọn, phấn đấu để có một nghề nghiệp ổn định.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật chưa tốt, chưa có hiệu quả, mặc dù pháp luật đã đưa vào giảng dạy trong nhà trường, pháp luật cũng được phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhưng mang tính hình thức. Trong dân chúng ý thức cảnh giác tự phòng ngừa còn nhiều hạn chế, thậm chí có nhiều người còn coi thường, thiếu cảnh giác, chưa tích cực trong tự phòng ngừa.

Công tác đấu tranh phòng chống tội chứa mại dâm thực hiện chưa đồng bộ, chưa kiên quyết, chủ yếu là lực lượng công an có nhiều chuyên án về Điều tra và truy bắt tội phạm chứa mại dâm. Mặc dù các biện pháp ngăn chặn tội chứa

mại dâm của công an đã đạt nhiều thành tích về số lượng bắt tội phạm. Tuy nhiên, các biện pháp này thực hiện khi tội phạm đã xảy ra, xã hội vẫn tồn tại tội phạm, trật tự xã hội vẫn hỗn loạn, vẫn gây hoang mang cho quần chúng nhân dân và còn nhiều hệ lụy khác khó lường. Phải khẳng định chắc chắn rằng các biện pháp này không thể thiếu trong công tác đấu tranh phòng, chống tội chứa mại dâm. Song, bên cạnh các biện pháp ngăn chặn đó vẫn cần phải có những biện pháp loại trừ tội phạm chứa mại dâm để nó không được hình thành trong xã hội.

Những người phạm tội chứa mại dâm bị bắt khi gây án gần đây đều trong độ tuổi lao động. Các hành vi chứa mại dâm tại các nhà nghỉ, khách sạn, nhà trọ, khu vui chơi liên tục gia tăng vì đây là nơi nhiều đối tượng có tiền, có nhu cầu mua dâm tìm đến. Khi cộng đồng cư dân chưa chủ động phòng ngừa tội phạm, ý thức cộng đồng yếu kém của phần lớn nhân dân hiện nay đã khiến bọn tội phạm không sợ bị ngăn chặn và trừng phạt ngay lúc đang phạm tội, đây là nguyên nhân trực tiếp của hiện tượng chứa mại dâm gia tăng hiện nay.

2.2.2.3 Các tình huống cụ thể và vai trò của chúng trong cơ chế của việc thực hiện tội chứa mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Tình huống là cơ hội hoặc hoàn cảnh cụ thể đã trực tiếp ảnh hưởng đến việc phát sinh tội phạm của người phạm tội vào thời điểm nhất định. Trong một số trường hợp phạm tội nhất định, tình huống cụ thể đóng vai trò là nguyên nhân phát sinh tội phạm.

Tình huống phạm tội chứa mại dâm là những hoàn cảnh được xác định một cách cụ thể về không gian và thời gian, tình huống cũng có thể được tạo ra bởi đặc điểm của đối tượng phạm tội và người có nhu cầu mua bán dâm. Tình huống xét về mặt chủ quan chính là mối tương quan, là sự so sánh và đánh giá của người phạm tội với người mua bán dâm.

Vai trò của tình huống cụ thể trong cơ chế của việc thực hiện hành vi phạm tội chứa mại dâm. Trong một số trường hợp phạm tội chứa mại dâm, tình huống cụ thể đóng vai trò như là nguyên nhân phát sinh tội phạm.

Một số tình huống đã trực tiếp tác động đến đối tượng phạm tội làm đối tượng hình thành động cơ, từ đó thực hiện hành vi phạm tội cụ thể ví dụ, A kinh doanh nhà nghỉ, nhiều gái mại dâm vào đặt vấn đề được cung cấp địa điểm bán dâm, thấy lợi nhuận cao nên đồng ý.

Như vậy, tình huống cụ thể trên thực tế xảy ra rất đa dạng và cũng chính vì thế hành vi chứa mại dâm của mỗi vụ án đều xuất hiện các tình huống khác nhau. Từ thực tiễn truy tố và xét xử các vụ án chứa mại dâm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy các tình huống cụ thể làm phát sinh tội chứa mại dâm bao gồm các tình huống cụ thể sau đây:

-Tình huống hỗ trợ tội phạm. Một số trường hợp phạm tội chứa mại dâm, các đối tượng phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, bao gồm cả hành vi bán dâm, môi giới mại dâm. Chúng tụ tập với nhau, hoạt động thành một đường dây thậm chí có cả sự đồng phạm, giúp đỡ của một số cán bộ tư pháp biến chất.

- Tình huống do người mua bán dâm tạo ra. Từ thực tiễn tại Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy đối với các tội phạm chứa mại dâm thực hiện tội phạm do nhu cầu của gái mại dâm tìm địa điểm bán dâm. Người đến nghỉ tại khách sạn, nhà nghỉ có nhu cầu mua dâm nên trả tiền cho chủ hoặc người quản lý nhà nghỉ để được cung cấp gái mại dâm.

Kết luận chương 2

Xuất phát từ thực tiễn công tác tiếp nhận tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử tội chứa mại dâm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh có thể thấy nguyên nhân điều kiện của tình hình tội phạm chứa mại dâm trên địa bàn Thành phố chủ yếu bao gồm: những yếu tố tác động tiêu cực từ môi trường xã hội

Từ thực tiễn đấu tranh phòng chống tội chứa mại dâm cho thấy người phạm tội chứa mại dâm có nghề nghiệp chính là kinh doanh nhà nghỉ, nhà trọ, quán mát-xa, cắt tóc... chiếm tỷ lệ rất cao. Khi các đối tượng tiến hành kinh doanh sẽ tìm mọi cách lôi kéo khách để tăng doanh thu trong đó có hành vi chứa

mại dâm. Ngoài ra, nguyên nhân và điều kiện tình hình tội chứa mại dâm cũng đến từ các tình huống cụ thể như: Tình huống hỗ trợ tội phạm, ột số trường hợp phạm tội chứa mại dâm, các đối tượng phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, bao gồm cả hành vi bán dâm, môi giới mại dâm. Chúng tụ tập với nhau, hoạt động thành một đường dây thậm chí có cả sự đồng phạm, giúp đỡ của một số cán bộ tư pháp biến chất. Tình huống do người mua bán dâm tạo ra, từ thực tiễn tại Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy đối với các tội phạm chứa mại dâm thực hiện tội phạm do nhu cầu của gái mại dâm tìm địa điểm bán dâm. Người đến nghỉ tại khách sạn, nhà nghỉ có nhu cầu mua dâm nên trả tiền cho chủ hoặc người quản lý nhà nghỉ để được cung cấp gái mại dâm.

Chương 3

NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH TỘI CHỨA MẠI DÂM VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA VỚI PHÒNG NGỪA TỘI CHỨA MẠI DÂM

3.1. Dự báo nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội chứa mại dâm trong những năm tới.

3.1.1. Cơ sở dự báo

Dự báo nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội chứa mại dâm là dự báo về các yếu tố có thể gây ra tội chứa mại dâm, về khả năng phòng ngừa và chống tội chứa mại dâm trong tương lai. Dự báo nguyên nhân và điều kiện của tình hình chứa mại dâm càng chính xác, càng khoa học sẽ đi đến kết quả phòng chống tội phạm này càng cao. Căn cứ vào kết quả dự báo cho phép lựa chọn phương pháp tối ưu, phù hợp với thực tế để tổ chức triển khai cho các cơ quan chức năng có hoạt động phòng, chống tội phạm chính xác, giảm thiểu các chi phí vật chất, sức người và thời gian vô ích trong đấu tranh phòng, chống chứa mại dâm.

Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu về nguyên nhân điều kiện gây ra tình hình tội chứa mại dâm, cụ thể là hệ thống các yếu tố làm phát sinh tình hình tội chứa mại dâm trong thời gian qua, kết hợp với những chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong sự phát triển của đất nước và những ảnh hưởng của tình hình thế giới trong thời gian tới, để tiên liệu trong tương lai nguyên nhân và điều kiện của tội phạm chứa mại dâm sẽ xảy ra như thế nào? Từ đó đề xuất các biện pháp ngăn chặn và loại trừ loại tội phạm này ra khỏi xã hội.

3.1.2. Nội dung dự báo

Nước ta cũng như các nước trên toàn thế giới đang tiếp tục phải gánh chịu hậu quả của khủng hoảng kinh tế, nợ công của nhiều nước trên thế giới tác động tiêu cực đến kinh tế - xã hội của nước ta. Do đó, tình hình các nguyên nhân và điều kiện của tội phạm nói chung và nguyên nhân và điều kiện của tội phạm chứa mại dâm nói riêng sẽ có nhiều biến động trong những năm tới.

Khác với một số tội phạm thuộc nhóm khác trong BLHS, loại tội phạm này chịu tác động lớn bởi tình hình kinh tế - xã hội. Kinh tế khó khăn, lạm phát, giá cả tăng cao, nhiều người bị thất nghiệp là lý do chủ yếu dẫn đến tình hình tội chứa mại dâm sẽ gia tăng.

Với phương thức quản lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ giải trí, nhà nghỉ, khách sạn, tiệm mát xa tồn tại như hiện nay thì tội phạm chứa mại dâm cũng như các loại tệ nạn xã hội khác vẫn còn chỗ để tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có.

Tội phạm chứa mại dâm sẽ lợi dụng những nơi đông người, ở địa bàn nhiều ngõ ngách để cho người bán dâm và khách mua dâm lẫn trốn khi bị phát hiện. Pháp luật điều chỉnh về tội chứa mại dâm còn bất cập tạo điều kiện cho những người tiến hành tổ tụng lợi dụng, làm ảnh hưởng tới sự nghiêm minh của pháp luật. Quản lý văn hóa và truyền thông chưa chặt chẽ, đồng thời giáo dục chưa có định hướng mới phù hợp sẽ tác động tiêu cực trực tiếp đến ý thức của mọi người, đặc biệt là thế hệ trẻ.

Tóm lại, trong thời gian tới tình hình tội chứa mại dâm sẽ gia tăng về số lượng, tính chất, mức độ ngày càng nguy hiểm, nhiều thủ đoạn và rất mạnh động. Cần phải phòng ngừa tội phạm, ngăn ngừa mức độ vi phạm pháp luật gây hậu quả nguy hiểm của tội phạm đối với xã hội, phải chủ động loại trừ nguyên nhân và điều kiện phát sinh tội phạm bằng những biện pháp về kinh tế, xã hội, chính trị, tư tưởng, văn hoá. Nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, bảo vệ trật tự, kỷ cương xã hội, tạo ra môi trường ổn định và an toàn cho mọi hoạt động của cá nhân, của cộng đồng trong xã hội.

3.2. Tăng cường nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chứa mại dâm trong phòng ngừa tình hình tội phạm chứa mại dâm

Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chứa mại dâm có phạm vi hẹp hơn so với nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm nói chung thể hiện ở chỗ chỉ nghiên cứu những nguyên nhân, điều kiện và kết quả xét theo hành vi chứa mại dâm của mỗi con người cụ thể. Tuy nhiên trong điều kiện phát

triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế hiện nay tình hình tội phạm chứa mại dâm mặc dù là tội phạm truyền thống nhưng chưa bao giờ loại tội phạm này lại phát triển và gia tăng cả về số lượng tội phạm và người phạm tội, với phương thức thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt, gây ra hoang mang lo lắng, bức xúc trong quần chúng nhân dân. Chính vì vậy việc nhận thức đúng đắn nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chứa mại dâm ở nước ta hiện nay để đề xuất những biện pháp phòng ngừa ngăn chặn, từng bước kéo giãn loại tội phạm này là vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Tăng cường nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chứa mại dâm tức là tăng cường nhận thức quy luật của sự phạm tội với tính cách là hiện tượng tiêu cực và tội phạm chứa mại dâm với tính cách là hành vi. Từ quan điểm chủ nghĩa Mác-Lê Nin về cặp phạm trù nhân quả, khi áp dụng cặp phạm trù này vào nghiên cứu tội phạm học thì khái niệm nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chứa mại dâm phải được nhận thức như sau:

Nguyên nhân: Đó là phạm trù triết học chỉ sự tác động qua lại giữa các mặt trong sự vật, hiện tượng, không có sự tác động qua lại thì không có nguyên nhân, ví dụ không có sự tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế đến một bộ phận người kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ, nhà trọ, quán mát-xa, karaoke... thích cuộc sống giàu sang để có nhiều tiền thì tất yếu dẫn đến việc thực hiện hành vi chứa mại dâm là con đường kiếm tiền nhanh nhất để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Tức là nguyên nhân tác động của nguyên nhân nói trên đã phát sinh ra kết quả là tình hình chứa mại dâm sẽ diễn ra. Tuy nhiên để thực hiện được hành vi chứa mại dâm người phạm tội phải lén lút, lợi dụng sơ hở của pháp luật và sự buông lỏng kiểm tra, giám sát của các cơ quan có thẩm quyền. Như vậy vấn đề nguyên nhân làm phát sinh kết quả của tình hình tội phạm chứa mại dâm thì quá trình thực hiện hành vi chứa mại dâm lại chỉ diễn ra được khi có các điều kiện như chế độ quản lý, giám sát của các cơ quan có thẩm quyền, nếu không có sự buông lỏng, thậm chí bảo kê thì không thể thực hiện tội phạm chứa

mại dâm. Mặc dù điều kiện không làm phát sinh ra tình hình tội phạm chứa mại dâm song điều kiện lại tạo thuận lợi, hỗ trợ, thúc đẩy sự tác động sinh ra kết quả. Do đó bàn về bản chất, điều kiện là những sự kiện, hiện tượng, tình huống hoàn cảnh nhất định.

Về mặt lý luận, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chứa mại dâm là hai phạm trù khác nhau, giữ vai trò khác nhau trong việc phát sinh ra kết quả đó là tình hình tội phạm chứa mại dâm. Tuy nhiên trong lĩnh vực xã hội nói chung và tội phạm chứa mại dâm nói riêng hai phạm trù này thường gắn liền với nhau và đòi hỏi phải loại trừ cả hai.

Ở nước ta công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm chứa mại dâm nói riêng là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và của toàn thể nhân dân lao động. Trong đó trách nhiệm trước hết và quan trọng nhất là những cơ quan được giao nhiệm vụ trực tiếp đấu tranh bảo vệ pháp luật đó là CQĐT, VKSND, TAND. Chính vì vậy tăng cường nhận thức về nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm chứa mại dâm trong giai đoạn hiện nay đòi hỏi Đảng, Nhà nước trên cơ sở tham mưu của các cơ quan, tổ chức đánh giá đúng những tác động tích cực, những tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường, các chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội để từ đó đề ra các giải pháp có tính chất chiến lược như hoạch định chính sách phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội, hoạch định chương trình phòng chống quốc gia về phòng chống tệ nạn xã hội. Các cơ quan nhà nước, xã hội, quản lý trật tự trị an – an toàn xã hội, quản lý con người còn những thiếu sót, tồn tại, sơ hở gì trong công tác quản lý đã tác động đến tình hình tội phạm chứa mại dâm, đến xây dựng các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn. Các cơ quan trực tiếp đấu tranh bảo vệ pháp luật thông qua thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử tìm ra nguyên nhân, điều kiện dẫn đến việc thực hiện tội phạm của người phạm tội, từng người phạm tội trong các vụ án có đồng phạm không chỉ phục vụ cho việc điều tra, truy tố, xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật mà còn trên cơ

sở đó đúc kết tổng hợp nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội chứa mại dâm của từng địa phương và trên phạm vi cả nước để tham mưu cho Đảng và Nhà nước hoạch định các chính sách phát triển kinh tế; bảo hòa xã hội, chính sách ổn định an ninh trật tự, chương trình kế hoạch phòng chống tội phạm đồng thời xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa tội phạm chứa mại dâm ngày càng có hiệu quả. Đối với quần chúng nhân dân lao động phải nhận thức đúng đắn về nguyên nhân và điều kiện của tình hình chứa mại dâm để từ đó tự ý thức, tự phòng ngừa cho chính bản thân mình, xây dựng, tổ chức các biện pháp phòng ngừa chứa mại dâm trong từng khu phố, thôn ấp, làng, bản để góp phần ngăn chặn loại tội phạm này.

3.3 Các biện pháp phòng ngừa tội chứa mại dâm trong giai đoạn hiện nay và những năm sắp tới

Phòng ngừa tội phạm bao gồm các biện pháp loại trừ tội phạm và các biện pháp ngăn chặn tội phạm. Nó có ý nghĩa rất quan trọng và là mục đích cuối cùng của tội phạm học.

Các biện pháp loại trừ tội phạm được hiểu là các biện pháp mà Đảng và Nhà nước, các tổ chức, đoàn thể xã hội và mọi công dân tiến hành nhằm triệt tiêu các yếu tố làm phát sinh tội phạm trong xã hội, nhằm nâng cao mọi mặt của đời sống hội và loại trừ các yếu tố tiêu cực hướng xấu đến sự hình thành nhân cách của từng cá nhân.

3.3.1 Biện pháp kinh tế

Đảng và Nhà nước phải có các biện pháp khắc phục và cải thiện tình hình kinh tế - xã hội, bằng việc thúc đẩy nền kinh tế phát triển nhanh và vững mạnh, tạo ra nhiều của cải vật chất cho xã hội. Khi kinh tế phát triển chưa tốt thì ý thức tâm lý - ý thức xã hội sẽ không ổn định, tình hình tiêu cực nảy sinh và tội phạm phát triển. Ngược lại, khi nền kinh tế phát triển tốt sẽ tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho người lao động, tạo ra nhiều sản phẩm cho xã hội, thu nhập cá nhân tăng và đảm bảo đời sống nhân dân nâng cao sẽ góp phần làm giảm thiểu tội phạm.

Trên cơ sở đường lối của Nhà nước phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần có định hướng XHCN, trong những năm qua dưới sự chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, kinh tế nước ta đã có sự ổn định và phát triển. Tuy nhiên, cần tập trung chỉ đạo có định hướng theo yêu cầu đa dạng hoá nền kinh tế, phát huy tiềm năng kinh tế tư nhân, tạo môi trường tốt cho đầu tư nước ngoài, phát triển các ngành dịch vụ có sự quản lý chặt chẽ của nhà nước. Trong sự phát triển này, cần ưu tiên phát triển một số ngành nghề, vừa phát triển kinh tế nhanh, vừa giải quyết được nhiều việc làm cho người lao động, giải quyết tình trạng thất nghiệp trong giới trẻ, tạo điều kiện cho người lao động có cuộc sống ổn định. Ưu tiên tập trung phát triển kinh tế cho các khu vực nông thôn, quan tâm tạo điều kiện phát triển các trung tâm xúc tiến việc làm, tạo nguồn việc làm cho người lao động. Mở các trung tâm dạy nghề, các trường dạy nghề ở những nơi thu hồi đất của nông dân. Sau khi bồi thường, đền bù đất đai cần tổ chức dạy nghề cho những người nông dân và các thanh thiếu niên nông thôn, đáp ứng được yêu cầu của nền kinh tế phát triển hiện nay tạo việc làm cho thanh niên, để giảm tỷ lệ lêu lổng ăn chơi, lao vào con đường nghiện hút và các tệ nạn xã hội.

Đối với dân tộc ít người cần phải có chính sách nâng cao đời sống, tuyên truyền giáo dục sâu rộng về mọi mặt như pháp luật, văn hóa, chống các hủ tục và giữ gìn bản sắc tốt đẹp của dân tộc. Phổ biến và đào tạo, hướng dẫn cách làm kinh tế dựa trên tiềm năng sẵn có tại địa phương, áp dụng khoa học kỹ thuật tạo năng suất, chất lượng cao. Giúp những người dân tộc ít người cập nhật những thông tin mới, bắt kịp với những tiến bộ văn minh tiên tiến. Cần có sự kiểm soát chặt chẽ đối với những người là dân tộc ít người vì họ thiếu thông tin và trình độ văn hóa thấp, do đó rất dễ bị lôi kéo vào con đường tội phạm, gần đây số tội phạm chứa mại dâm là dân tộc ít người có chiều hướng gia tăng.

3.3.2 Biện pháp xã hội

Để giải quyết vấn đề giảm thiểu tối đa tội phạm nói chung và tội phạm chứa mại dâm nói riêng cần phải có những mục tiêu chăm sóc, bồi dưỡng, có

những chính sách xã hội thiết thực, trực tiếp, liên tục vào những người có nguy cơ phạm tội cao. Tìm ra các nguyên nhân và điều kiện từ phía xã hội để đưa ra các biện pháp làm triệt tiêu tình hình phạm tội chứa mại dâm hiện nay.

Nhân cách của người phạm tội chứa mại dâm chịu ảnh hưởng trực tiếp của môi trường xã hội, của những mặt tiêu cực, mặt trái của xã hội. Vì vậy, song song với các biện pháp về kinh tế là những vấn đề xã hội cần giải quyết.

Trước tiên, xây dựng và triển khai chương trình đào tạo nghề. Đảm bảo việc tái hoà nhập người phạm tội sau khi đã chấp hành hình phạt tù trở về địa phương, đảm bảo cuộc sống của những hộ nghèo, bảo đảm việc làm cho những thanh niên đến tuổi lao động. Các cấp uỷ Đảng và lãnh đạo xã phường phải chăm lo tới các hộ nghèo, những người chưa có công ăn việc làm. Đối với những người đã thụ án trở về địa phương, những người được hưởng án treo, không những phải giám sát mà về mặt kinh tế còn phải đi sâu nắm bắt được tâm tư nguyện vọng của họ, kết hợp với những khả năng, sở trường và điều kiện của họ, giúp họ có một công việc phù hợp phục vụ cho cuộc sống. Biện pháp này thuộc về trách nhiệm của cấp uỷ Đảng và lãnh đạo xã, phường, cấp cơ sở. Tạo công ăn việc làm cho các đối tượng chính sách, người nghèo và những người đã thụ án trở về. Cấp cơ sở phải có động thái tích cực, có kế hoạch và hành động cụ thể thực sự đi vào cuộc sống.

Việc giao về cho xã, phường quản lý những đối tượng được hưởng án treo cũng phải đưa vào hoạt động thực tế, phải phân công nhiệm vụ rõ ràng để giám sát họ. Không để tình trạng buông lỏng quản lý như hiện nay, tái phạm, tái phạm nguy hiểm vẫn chiếm tỷ lệ cao mà không ai chịu trách nhiệm. Như vậy, trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trách nhiệm của cấp uỷ Đảng và lãnh đạo địa phương là rất lớn.

Các chính sách như xoá đói giảm nghèo, chính sách với gia đình có công, gia đình thương binh liệt sĩ, bảo hiểm xã hội, các hoạt động nhân đạo, từ thiện, chăm sóc bảo vệ sức khỏe, nâng cao thể chất, tinh thần của nhân dân phải được

thực hiện có hiệu quả. Đẩy mạnh công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình, đẩy lùi tệ nạn xã hội, nhằm tạo ra niềm tin của nhân dân với Đảng và Nhà nước, tạo ý thức trách nhiệm, xây dựng môi trường sống lành mạnh, trong sạch, phát triển bền vững đến từng con người.

Lập tổ công tác, tổ chức hướng nghiệp những người đến tuổi lao động, cho người từ 16 đến 18 tuổi, những trẻ em đang còn đi học và những em đã bỏ học. Định hướng nghề nghiệp, trước tiên là tạo cho mọi người có ý thức lao động, khơi dậy những khả năng tiềm ẩn mà chưa được khuyến khích trong bản thân con người họ, giới thiệu và dạy những ngành nghề cho họ, để họ có những lựa chọn ngành nghề phù hợp với bản thân và dễ dàng tìm được việc làm sau này. Giáo dục đạo đức nhân cách con người ngay từ khi con ngồi trên ghế nhà trường, phải phổ biến và tuyên truyền lao động là vinh quang, giáo dục tình yêu lao động, khơi niềm cảm hứng trong lao động và chỉ ra những hậu quả và tác hại của việc lười lao động ngay từ khi còn nhỏ.

Các tổ chức xã hội, tổ chức đoàn thể như Hội phụ nữ, Mặt trận tổ quốc của các phường, xã ở cơ sở dưới sự ủng hộ của Nhà nước về ngân sách, về các điều kiện vật chất tổ chức thực hiện nhiều hình thức giáo dục pháp luật, giáo dục tri thức và ý thức công dân, ý thức tôn trọng tài sản của người khác, tạo thói quen tuân thủ pháp luật, nếp sống công cộng cho nhân dân. Đặc biệt, cần phải giám sát, giáo dục, động viên chặt chẽ những người chưa thành niên có cha mẹ có nhân thân xấu, người đã thụ án trở về địa phương, thu hút họ vào các hoạt động xã hội lành mạnh. Định hướng phát triển nhân cách cho người chưa thành niên để các em có thể tự nhận biết, tự hình thành nhân cách đạt những chuẩn mực đạo đức xã hội, những cách ứng xử trong gia đình và trong xã hội.

Tất cả các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội và mọi công dân đều phải có nhiệm vụ tham gia vào cuộc đấu tranh phòng chống tội chứa mại dâm, bằng việc thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình trong công cuộc bảo vệ an ninh, trật tự xã hội. Chỉ như vậy, mới có thể từng bước làm hạn chế, đẩy lùi vấn đề tội

phạm chứa mại dâm và sẽ xây dựng được xã hội văn minh, môi trường lành mạnh, một xã hội có các lợi ích cá nhân không đối lập với lợi ích cộng đồng, mọi người tôn trọng nhau và thực thi nghiêm chỉnh các chuẩn mực đạo đức, hành vi của xã hội. Đặc biệt, công bằng xã hội phải là tiêu chí đầu tiên. Bên cạnh đó nhà nước cần đầu tư xây dựng các khu vui chơi giải trí, khu thể dục thể thao, văn hoá nghệ thuật, tạo ra những sân chơi lành mạnh bổ ích vừa mang ý nghĩa giáo dục, vừa đem lại sự phát triển về thể chất tinh thần, kích thích khả năng sáng tạo, khơi dậy niềm tin yêu cuộc sống cho mọi người.

Tóm lại, các hoạt động trên nhằm thúc đẩy sự phát triển thái độ tích cực và nhân cách của con người và lấy cấp quản lý cơ sở làm gốc, là nơi phải giám sát chặt chẽ và nơi thực hiện trực tiếp, quyết tâm, quyết liệt và triệt để mọi chính sách xã hội, điều đó có ý nghĩa to lớn trong công tác đấu tranh phòng chống tội chứa mại dâm hiện nay.

3.3.3 Biện pháp về văn hóa

Dân tộc Việt nam trải qua hàng nghìn năm lịch sử đã rèn đức, tôi luyện cho mình nhiều phẩm chất tốt đẹp, do đó cần phải giữ gìn bản sắc dân tộc như tinh thần hội nghị Ban Chấp hành Trung ương V đề ra.

Cần phải duy trì việc quản lý chặt chẽ văn hóa phẩm, kiểm soát các nội dung có tính chất đồi trụy, chống sự xâm nhập văn hoá độc hại, bạo lực. Cùng cố và tiếp tục xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, đa dạng; đẩy mạnh xây dựng nếp sống văn minh trong cộng đồng dân cư, truyền bá văn hóa và phát triển nền văn học, nghệ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, giàu chất nhân văn. Chú trọng phát huy mạnh mẽ chức năng thông tin, giáo dục, tổ chức và phản biện xã hội vì lợi ích của nhân dân và đất nước.

Tại các địa phương cần tổ chức thực hiện tốt các biện pháp quản lý chặt chẽ việc nhập các loại sách, báo, đĩa hình có nội dung đồi trụy, khiêu dâm và phải quản lý các cửa hàng kinh doanh internet, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực xuất bản, kiểm soát những văn hóa phẩm để ngăn chặn đưa ra thị

trường những sản phẩm thiếu văn hóa, băng hoại đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Văn hoá với vai trò là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, gắn với sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, gắn với những vấn đề nảy sinh trong xu thế toàn cầu hoá và trong thời kỳ nền kinh tế thị trường.

3.3.4 Biện pháp về giáo dục

Mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Sự phát triển của con người có những bước nhảy vọt về thể chất và nhận thức. Vì vậy, giáo dục ở nhiều cung bậc khác nhau phải phù hợp với từng lứa tuổi, giáo dục người dưới 18 tuổi khác với giáo dục người đã thành niên. Đối với người dưới 18 tuổi cũng cần được tuyên truyền phổ biến giáo dục thường xuyên, sâu sắc, uốn nắn cây cũng phải từ khi cây còn non, nếu để lớn rồi thì rất khó uốn nắn vào nền nếp, do đó trong phần các biện pháp về giáo dục đào tạo này nhấn mạnh tới giáo dục người chưa thành niên là chủ yếu.

Giáo dục của gia đình ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành nhân cách của người chưa thành niên. Bản thân cha mẹ phải luôn luôn tự hoàn thiện mình trong lời nói việc làm. Các cấp lãnh đạo cơ sở xã, phường, thị trấn cần quan tâm đặc biệt, thường xuyên các gia đình có cha mẹ và những thành viên trong gia đình có tiền án, tiền sự, có những thói hư tật xấu như cờ bạc, rượu chè, nghiện hút, ăn chơi xa đọa, có nhân thân xấu.

Cần phải có những giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, có phương pháp giảng dạy tốt, cần có chương trình giáo dục phù hợp trong nhà trường phổ thông. Các hình thức kỷ luật trong nhà trường phải bằng các biện pháp mang

tính giáo dục và nghiêm khắc đối với những hành vi sai trái của học sinh, những hành động xấu cần kịp thời tìm ra nguyên nhân sự việc để có biện pháp uốn nắn, hình thức kỷ luật cho đúng mức bảo đảm công bằng và hợp lý. Tránh lạm dụng các biện pháp hành chính trong giáo dục nhà trường phổ thông. Nghiêm cấm giáo viên trù úm học sinh, tỏ thái độ kinh miệt, coi thường đối với học sinh hoặc có phương pháp phản giáo dục, biện pháp kỷ luật thái quá, quá mức cần thiết và quan tâm chưa đúng mức tới công tác giáo dục. Nâng cao năng lực và phẩm chất đạo đức của giáo viên, giáo viên phải “vừa hồng, vừa chuyên”, phẩm chất đạo đức của người thầy phải trong sáng, các giáo viên phải là những hình mẫu, tấm gương cho học sinh.

Chấm dứt tình trạng thiếu nghiêm túc của giáo viên trong quá trình giảng dạy và tổ chức kiểm tra thi cử. Hạn chế giáo viên tự mở các lớp dạy thêm ngoài giờ, cấm lợi dụng việc dạy thêm để học sinh phải học thì mới có điểm kết quả tốt. Nâng cao lòng nhiệt tình yêu nghề, yêu trò của người thầy. Nâng cao chất lượng chuyên môn giảng dạy, bằng cách hàng tuần mỗi giáo viên đưa ra một tình huống điển hình để phổ biến cho các giáo viên khác tham khảo, học tập.

Cần khắc phục và cải tiến một số chương trình giáo dục, cần phải tăng thêm thời gian các hoạt động ngoại khóa, cần phổ biến giáo dục pháp luật cụ thể với những nội dung gần với đời sống thực tế, để hiểu tổ chức vui chơi giải trí cho học sinh vì qua các hoạt động này sẽ có rất nhiều tác dụng cho người chưa thành niên.

Nhà nước cần có chính sách phát triển nhiều mô hình loại trường khác nhau, mở các trường, lớp vừa học, vừa làm cho phù hợp với khả năng của từng mức độ tiếp thu, nhận thức.

3.3.5 Tăng cường quản lý về cư trú

Quản lý Nhà nước về nhân khẩu, hộ khẩu là một biện pháp bảo đảm về trật tự an toàn xã hội. Có thể nói hiện nay công tác quản lý nhân khẩu chưa đóng

góp cho công tác phòng, chống tội phạm đúng ý nghĩa, vai trò, nhiệm vụ, chức năng của quản lý hành chính nhà nước về nhân khẩu.

Hiện tượng di dân tự phát, người dân ở các tỉnh khác về sinh sống và làm ăn một cách tự do đang xảy ra rất phổ biến trên các tỉnh thành phố phát triển kinh tế nhanh, điển hình là thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bình Dương..., kéo theo nhiều hệ lụy về trật tự trị an những nơi này, vì vậy cần phải có biện pháp chấn chỉnh hiện tượng này.

Một trong biện pháp làm giảm nạn chứa mại dâm là vấn đề không thể coi nhẹ quản lý tạm vắng, tạm trú. Đây là công việc cần làm ngay của cơ quan công an, thông qua quản lý tạm vắng, tạm trú để sàng lọc các đối tượng nghi vấn và phát hiện sự hình thành băng nhóm tội phạm. Số đối tượng chứa mại dâm được bổ sung từ rất nhiều nguồn, nhiều khu vực khác nhau, hầu hết đều thuê mướn nhà để kinh doanh karaoke, nhà nghỉ, tiệm cắt tóc... Đăng ký nhân khẩu là quyền và nghĩa vụ của mỗi công dân, tuy nhiên một thực tế, người ở các tỉnh di dân ra thành phố rất nhiều, bản thân họ không hiểu biết các quy định của pháp luật về đăng ký tạm vắng, tạm trú. Do đó, công an khu vực bắt buộc yêu cầu chủ hộ cho ở nhờ, ở thuê phải có trách nhiệm đăng ký tạm trú cho họ tại Công an phường, xã sở tại.

Tất cả những người rời khỏi nơi ở đã đăng ký hộ khẩu thường trú phải có giấy báo tạm vắng tại địa phương đang sinh sống. Khi đến tạm trú ở địa phương nào nhất thiết phải đăng ký tạm trú tại nơi đó, công an phường xã phải nắm chắc những người đến tạm trú và phải yêu cầu xuất trình giấy tạm vắng, phải quản lý được người dân sống trong địa bàn mình quản lý từ xã, phường, thôn xóm. Quản lý nhân khẩu phải có hồ sơ tư pháp và sử dụng công nghệ thông tin kết nối giữa các địa phương, khắc phục tình trạng buông lỏng quản lý như hiện nay.

Những người cho thuê nhà phải có nghĩa vụ đăng ký tạm trú cho người thuê nhà và cũng phải có chế tài đối với người cho thuê nhà trong hoạt động đăng ký tạm trú, nếu không đăng ký tạm trú cho người thuê nhà của mình thì

phải có mức phạt thích đáng. Hoạt động này vừa có ý nghĩa trong quản lý nhân khẩu và có ý nghĩa trong quản lý thuế và bảo đảm trật tự xã hội.

3.3.6 Biện pháp quản lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ

Kinh tế phát triển, nhiều loại hình kinh doanh dịch vụ là nơi tội phạm có thể lợi dụng để hoạt động phạm tội. Do đó, công tác quản lý nhà nước phải có nhiều biện pháp ngăn ngừa. Các cơ sở kinh doanh dịch vụ trong nhiều trường hợp tác động trực tiếp đến tội chứa mại dâm.

Cơ quan quản lý thị trường phải kết hợp với cấp phường, xã giám sát chặt chẽ, thường xuyên các cơ sở kinh doanh phòng trọ, nhà nghỉ, quán nhậu... để phòng sự móc nối cung cấp dịch vụ mại dâm và chứa mại dâm

Qua các vụ án về chứa mại dâm, đa số tội phạm đều thực hiện tại các nhà trọ, nhà nghỉ, quán cắt tóc, mát xa do mình quản lý. Vì vậy, cần có biện pháp quản lý chặt chẽ các cơ sở cầm đồ, phải có cơ chế giám sát, kiểm tra hoạt động của các cơ sở này một cách thường xuyên, định kỳ.

Gái mại dâm thường hay chọn các cơ sở kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ làm nơi ẩn náu, do đó cần phải kiểm tra, quản lý chặt chẽ. Phải quy định những người đến thuê phòng phải có giấy tờ tùy thân, đối với người chưa thành niên thuê phòng phải có người trên 18 tuổi đi kèm giám hộ.

Thực trạng về vấn đề quản lý, một số ngành nghề chưa phân định rõ cơ quan hoặc cấp nào có thẩm quyền quản lý. Do đó, hiện tượng kinh doanh không có sự giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước đã gây ra nhiều hậu quả xấu cho xã hội. Tại các địa phương cần phân công rõ ràng, đề ra cơ chế và thiết lập trật tự cho các ngành, các cấp đối với từng ngành nghề kinh doanh nhất định.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước là yêu cầu của bất kỳ nhà nước nào. Nước ta đang thực hiện cơ chế kinh tế thị trường còn gặp nhiều khó khăn trên mọi lĩnh vực nhưng vai trò quản lý nhà nước trong công tác bảo vệ trật tự an ninh xã hội là một yêu cầu bức thiết đặt ra trong giai đoạn này.

Trong những năm qua, các Sở, Ban, ngành, UBND các cấp trên địa bàn Thành phố đã có nhiều cố gắng trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ, đặc biệt công tác quản lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện, nhạy cảm, đã có nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động nhân dân, các tổ chức cá nhân chấp hành đúng các quy định trong kinh doanh dịch vụ; đồng thời, cố gắng làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm, góp phần tích cực đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Tuy nhiên, trong thời gian gần đây, đã có không ít cơ sở kinh doanh, dịch vụ quán bar, ca nhạc, karaoke, vũ trường, khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ, massage, tắm hơi, tắm quất, cắt tóc gội đầu thư giãn, cafe đèn mờ, nhà hàng ăn uống ... có những biểu hiện vi phạm pháp luật, một số cơ sở hoạt động không phép, sai phép, trái phép, trá hình, không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, kinh doanh quá giờ quy định, lấn chiếm vỉa hè, lòng đường để kiếm lời bất chính, gây mất an ninh trật tự, thậm chí có nơi đã trở thành tụ điểm phức tạp về tội phạm, tệ nạn xã hội, gây bất bình trong nhân dân và dư luận xã hội. Nguyên nhân chính của tình trạng này là do nhận thức và ý thức trách nhiệm của một số cơ quan chức năng, cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp chưa quan tâm thường xuyên, còn buông lỏng quản lý và ý thức của người dân còn nhiều hạn chế; công tác nắm tình hình hoạt động của các loại đối tượng, điều kiện phát sinh, phát triển tội phạm, tệ nạn xã hội và công tác quản lý, xử lý các vi phạm pháp luật, hoạt động quá giờ quy định còn nhiều bất cập; bên cạnh đó, một số đối tượng vi phạm còn dùng thủ đoạn mua chuộc, đối phó tinh vi với công tác kiểm tra, xử lý của các cơ quan chức năng, do vậy, công tác này còn nhiều thiếu sót, tồn tại.

Để tiếp tục tăng cường công tác quản lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ, phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm, đặc biệt đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và xử lý những trường hợp vi phạm, Chủ tịch UBND Thành phố yêu cầu Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận,

huyện tập trung thực hiện tốt một số nội dung công tác sau: Tổ chức tốt công tác điều tra cơ bản, lập danh sách, phân loại chính xác tất cả các cơ sở kinh doanh dịch vụ, xác định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước đối với các cơ sở kinh doanh, nhất là những trường hợp kinh doanh không phép, sai phép, trái phép, trá hình, quá giờ quy định, lấn chiếm vỉa hè, lòng đường, ... trên cơ sở đó phân công, phân cấp cụ thể, rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân theo đúng quy định.

Thường xuyên nắm chắc thực trạng, tình hình hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ trên từng địa bàn, lĩnh vực quản lý, nhất là những cơ sở kinh doanh phức tạp, thường hay vi phạm thuộc các loại hình kinh doanh dịch vụ có điều kiện, nhạy cảm, như: vũ trường, quán bar có sử dụng nhạc mạnh, karaoke, nhà nghỉ, khách sạn, cắt tóc gội đầu thư giãn, hiệu cầm đồ, trò chơi điện tử có thưởng, massage, tắm quất, bấm huyệt, quán internet, ... để xác định áp dụng các biện pháp quản lý thích hợp và có các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả đối với các cơ sở có biểu hiện hoạt động vi phạm pháp luật.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện những tồn tại, thiếu sót, tiêu cực, thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý các loại hình kinh doanh, đặc biệt là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện, nhạy cảm, các cơ sở hoạt động sai phép, trái phép, trá hình, quá giờ quy định có biểu hiện phức tạp, vi phạm; các cán bộ cơ quan Nhà nước có dấu hiệu tiêu cực trong việc cấp phép, kiểm tra, xử lý vi phạm hoặc có hành vi bảo kê, đối phó, vô hiệu hóa công tác kiểm tra, quản lý của các cơ quan chức năng, đề xuất, kiến nghị với UBND các cấp, các cơ quan chức năng phân công rõ trách nhiệm trong thực hiện các biện pháp quản lý nhà nước đối với các loại hình kinh doanh dịch vụ.

Các Sở, Ban, ngành, UBND các cấp tăng cường công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, nhân dân nâng cao cảnh giác, tích cực tham gia phong trào phát hiện tố giác tội phạm, tệ nạn xã hội và đấu tranh đối với các hoạt động vi phạm pháp luật. Thường xuyên và chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng tổ chức kiểm tra, phát hiện các vi phạm để xử lý theo đúng quy định

của pháp luật. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND Thành phố nếu để các cơ sở kinh doanh dịch vụ hoạt động trên địa bàn quản lý vi phạm mà không được phát hiện xử lý kịp thời, như: kinh doanh không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy phép kinh doanh chuyên ngành, giấy chứng nhận đảm bảo an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, kinh doanh sai phép, trái phép, trá hình, quá giờ quy định...

Công an Thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Công thương và các Sở: Tư pháp, Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Lao động – Thương binh – Xã hội, Giao thông vận tải dự thảo Quyết định của UBND Thành phố về việc cấm bán hàng ăn uống và kinh doanh một số dịch vụ trên địa bàn thành phố Hà Nội từ sau 24 giờ đến 5 giờ sáng (trừ các khách sạn, nhà khách, cảng hàng không, nhà ga tàu hỏa, bến tàu, bến xe khách, phố ẩm thực), trình UBND Thành phố.

Công an Thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hoàn chỉnh quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện, nhạy cảm về an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Hà Nội; đồng thời, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, định kỳ tổng hợp tình hình, kết quả báo cáo UBND thành phố theo quy định. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố, các đoàn thể xã hội và nhân dân tích cực kiểm tra, giám sát việc thực hiện; đồng thời, tạo điều kiện cho các cơ quan, lực lượng chức năng thực hiện nhiệm vụ.

Xem xét giải pháp hợp pháp hóa mại dâm. Nhận thức của con người ngày càng phát triển cùng với sự phát triển của xã hội. Mại dâm ngày từ thời rất xa xưa đã xuất hiện và tồn tại cho đến ngày nay dù ở chế độ hay quốc gia nào trên thế giới. Đó là việc khách quan, hình thành và phát triển theo nhu cầu của con người. Tuy nhiên, cho đến bây giờ, mại dâm vẫn bị coi là một tệ nạn, trái với luân thường đạo lý của con người, đi ngược lại với sự phát triển của xã hội. Liên hệ ở Việt Nam, hàng ngàn thế kỷ qua, chúng ta đã đưa ra rất nhiều phương án,

rất nhiều chính sách và hình phạt nhằm ngăn chặn hoạt động mại dâm, thế nhưng sao đến giờ “mại dâm” không được loại bỏ mà ngày càng lan rộng ra đến mức khó kiểm soát. Chúng ta càng cấm, hành vi mại dâm càng trở nên tinh vi, liều lĩnh hơn và kéo theo những mầm mống gây nguy hiểm cho xã hội như HIV/AIDS, tệ nạn xã hội. Qua đó, có thể thấy việc nghiêm cấm của chúng ta là chưa có hiệu quả, trong khi đó chi phí bỏ ra để quản lý, ngăn chặn những hành vi mua bán dâm này cực kỳ lớn. Khi người bán dâm được coi là người lao động, những người chứa mại dâm là những người kinh doanh. Từ đó xuất hiện mối quan hệ lao động và người sử dụng lao động. Các “doanh nghiệp mại dâm” sẽ bảo vệ “nhân viên” dưới việc tuân theo những qui định chặt chẽ của pháp luật. Hợp pháp hóa mại dâm, nghĩa là người bán dâm phải đăng ký, phải công khai danh tính với cơ quan chức năng, giúp các tổ chức bảo vệ phụ nữ, bảo vệ quyền lợi gái mại dâm, công đoàn cho gái mại dâm có thể chính danh hoạt động, và có quyền lực để hoạt động hiệu quả. Các tổ chức bảo vệ sức khỏe cộng đồng, phòng tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục của cả nhà nước và nước ngoài (các tổ chức phi chính phủ) có thể tiếp cận được những người hoạt động trong nghề và khách hàng của họ sâu sát hơn. Bên cạnh đó, nếu được coi là một nghề thì người bán dâm sẽ được trả trợ cấp hay tìm 1 công việc khác ổn định cuộc sống khi “về hưu” sớm.

Mại dâm nếu được hợp pháp hóa, tức là Nhà nước thừa nhận mại dâm là một nghề, thừa nhận người bán dâm là người lao động. Khi đó, người bán dâm sẽ được nhà nước bảo hộ bằng các quy định của pháp luật, họ cũng sẽ có quyền và nghĩa vụ, được đối xử bình đẳng như những người lao động khác, được đóng bảo hiểm, được hưởng các chế độ phúc lợi xã hội...

Mặt khác, họ cũng sẽ hạn chế hơn được sự xâm hại từ phía khách hàng. Bởi lẽ, hành vi mua bán dâm là hành vi “nhảy cảm”, lại trong điều kiện lén lút, vùng trộm vì sự ngăn cấm của pháp luật và sự lên án của xã hội, thì mức độ rủi ro bị xâm hại của người bán dâm rất cao, xâm hại về thể xác, về tinh thần, về

sức khỏe và về kinh tế. Sự xâm hại đó không chỉ từ phía khách làng chơi, mà còn từ phía tú ông, tú bà - những người chủ chứa, môi giới. Để kiếm nhiều lợi nhuận, các chủ chứa tìm mọi cách để khai thác người bán dâm như nô lệ tình dục. Khi bị xâm hại, người bán dâm không thể cầu cứu sự bảo hộ của pháp luật mà đành phải cắn răng chịu đựng. Người bán dâm không phải ai cũng có thể thuê “bảo kê”, nhất là những người bán dâm tự do, do vậy mức độ rủi ro của những người này cao hơn rất nhiều so với những người bán dâm có tổ chức, họ có thể gặp những khách hàng bạo dâm, hoặc bị quỵt tiền, cướp tiền, thậm chí cướp cả tính mạng mà không có bất cứ sự bảo trợ nào. Khi mại dâm được coi là một nghề thì người bán dâm sẽ được quản lý dưới các doanh nghiệp một cách công khai, được nhà nước bảo hộ, tránh được những tình trạng nêu trên. Và vì thế người bán dâm sẽ được bảo vệ, hạn chế tối đa những “tai nạn và rủi ro nghề nghiệp”.

Đối với quan điểm “Hợp thức hóa mại dâm ở Việt Nam” không phải để ủng hộ, khuyến khích hoạt động mại dâm phát triển rầm rộ mà chính là cách để chúng ta hạn chế chúng. Với những quy định nghiêm ngặt, chặt chẽ cho vấn đề này sẽ giúp cho Nhà nước nắm rõ hơn tình hình hoạt động mại dâm, đồng thời sẽ có những biện pháp hữu hiệu để quản lý. Bên cạnh đó, những người hoạt động trong lĩnh vực này sẽ bị ràng buộc về quyền lợi và nghĩa vụ của mình đối với ngành nghề, theo đó, mọi nguy hiểm cho xã hội sẽ được loại trừ dần.

Để mại dâm trở thành một nghề lao động hợp pháp thì nhất thiết phải có được những điều kiện sau:

Nhà nước cần có các văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ để hoạt động này được thực thi, đồng thời khung pháp lý phải vững mạnh và thực sự rõ ràng.

Các khu đèn đỏ nếu được xây dựng thì phải đáp ứng được điều kiện luật định về diện tích, vệ sinh, an ninh... Chủ kinh doanh phải có nhân thân tốt và

chỉ được tuyển người bán dâm trên 18 tuổi và phải có những quy định rõ ràng về mức lương, thời giờ làm việc...

Các cơ quan y tế có nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan khác để đảm bảo tình trạng sức khỏe cho những người bán dâm.

Mặt khác, Cơ quan điều tra tội chứa mại dâm là quá trình thực hiện đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ của ngành công an như: Tiếp nhận, xử lý thông tin, điều tra tại hiện trường, sử dụng các nghiệp vụ kỹ thuật chuyên ngành, để nhanh chóng làm rõ hành vi phạm tội. Từ đó, có các biện pháp ngăn chặn kịp thời để thực hiện hóa tư tưởng chỉ đạo của ngành công an là chủ động phòng ngừa, chủ động tấn công tội phạm.

Cần nâng cao chất lượng tiếp nhận và xử lý thông tin về tội phạm. Trong thực tế, có nhiều người dân, người bị hại khi bị chứa mại dâm nhưng không báo Công an vì nhiều lý do, có thể vì họ không biết phải báo ở đâu, báo cho ai và vì giá trị tài sản không lớn nên họ đã bỏ qua. Khắc phục tình trạng này, phải xây dựng các điều kiện cơ sở vật chất như: Xây dựng các trạm an ninh, các đường dây nóng, tạo mọi điều kiện tốt nhất cho người dân cung cấp thông tin, tố giác tội phạm và cơ chế tốt nhất để tiếp nhận thông tin từ mọi nguồn trong dân chúng.

Khi nhận được tin báo, tin tố giác lượng công an phải nhanh chóng triển khai xác minh, điều tra vì thời gian đối với các vụ án chứa mại dâm là hết sức quan trọng, quyết định kết quả của một vụ án. Vì đặc thù của tội chứa mại dâm là bọn tội phạm sau khi bị phát hiện, bọn chúng lại tiếp tục thực hiện phạm tội ngay nếu lại thấy việc quản lý sơ hở. Do đó, sau khi đã tiếp nhận tin báo, tin tố giác cần phải thông báo cho các đơn vị chức năng điều tra tội phạm, phối hợp, hỗ trợ, hợp tác để triển khai hoạt động điều tra, cùng với sự chỉ đạo của các cấp lãnh đạo. Cần phải làm tốt công tác tiếp nhận tin báo ban đầu, bảo đảm thông tin nhanh nhất giúp cho công tác chỉ đạo, lãnh đạo có cơ sở để nhận định đúng đắn diễn biến tình hình tội phạm hoặc từng vụ án để đưa ra quyết định đúng đắn. Để thực hiện tốt nhiệm vụ trên thì ý thức trách nhiệm và trình độ chuyên môn của

đội ngũ làm nhiệm vụ tiếp nhận thông tin ban đầu cần phải được đào tạo và giáo dục tốt.

Ngoài ra Viện kiểm sát các cấp: Với chức năng thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, viện kiểm sát có rất nhiều điều kiện để làm tốt công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, như việc kịp thời phát hiện những bất cập, những sơ hở trong pháp luật và trong việc thực thi pháp luật của các ngành các cấp, những sơ hở trong quản lý nhà nước, của nhân dân từ đó chủ động tham mưu cho Đảng và chính quyền trong công tác phòng ngừa tội phạm nói chung và tội chứa mại dâm nói riêng. Xây dựng các văn bản pháp luật, các cơ chế quản lý nhà nước về kinh tế, văn hoá, xã hội ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến tình hình chứa mại dâm.

Để phòng ngừa tội phạm có hiệu quả, đòi hỏi Viện kiểm sát phải thực hiện một cách chính xác và đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của mình trong tố tụng hình sự. Ngoài ra, hoạt động phòng ngừa tội phạm chứa mại dâm của Viện kiểm sát nhân dân xem xét dưới góc độ vai trò, trách nhiệm pháp lý thì cơ bản phải được thực hiện thông qua các hoạt động nghề nghiệp, tuy nhiên rất cần có sự phối hợp thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa với các chủ thể khác. Khi thực hiện chức năng của mình Viện kiểm sát nhân dân phải có sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan và ngược lại. Trong quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa tội phạm chứa mại dâm với các chủ thể khác cũng đòi hỏi Viện kiểm sát nhân dân phải dựa trên cơ sở thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo qui định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân trực tiếp áp dụng các biện pháp pháp lý có tác dụng quan trọng góp phần tích cực vào việc ngăn chặn tội phạm, hạn chế hậu quả thiệt hại do tội phạm gây ra, kiềm chế, đẩy lùi và từng bước làm giảm tội phạm, khắc phục những nguyên nhân và điều kiện của loại tội phạm chứa mại dâm cũng như tình hình tội phạm trong xã hội. Tăng cường sự phối hợp là phải nêu cao tinh thần hợp tác, hiệp đồng công tác, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau, nhất thiết phải trên cơ sở thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và

quyền hạn của mỗi cơ quan, không thoả hiệp một chiều hoặc đùn đẩy trách nhiệm lẫn nhau. Trong thực tế, nếu Viện kiểm sát nhân dân nắm vững và thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của mình thì ở đó phát huy được vai trò tích cực, chủ động của Viện kiểm sát trong hoạt động phối hợp phòng ngừa tội phạm.

Viện kiểm sát nhân dân phải giám sát chặt chẽ các hoạt động tư pháp nhằm phát hiện ra những sai phạm, những oan sai đối với tất cả các loại tội phạm, trong đó có tội chứa mại dâm để kịp thời thực hiện các quyền yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị. Như vậy đã là gián tiếp tác động để áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội phạm.

Viện kiểm sát nhân dân phải không ngừng nâng cao chất lượng, phải hướng trọng tâm các công tác chuyên môn nghiệp vụ vào việc thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa tội phạm và phải quan tâm nhiều hơn nữa tới loại tội chứa mại dâm.

Viện kiểm sát nhân dân phải phát hiện những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội chứa mại dâm, trong đó đặc biệt quan tâm phát hiện những sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý Nhà nước để kiến nghị các cơ quan hữu quan có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục nhằm ngăn ngừa tội chứa mại dâm xảy ra.

Toà án nhân dân các cấp cần phát huy việc đưa ra xét xử công khai, xét xử lưu động nhiều hơn nữa những vụ án chứa mại dâm. Công tác này phát huy tính giáo dục trong quần chúng nhân dân, ngăn chặn và răn đe những đối tượng đang manh nha hành vi chứa mại dâm khi thấy cái giá phải trả là quá đắt.

Toà án cần phải tuyển chọn những người vừa có đức vừa có tài có như vậy mới xứng đáng là người nhân danh Nhà nước đưa ra các phán quyết bảo đảm sự công minh của pháp luật để người dân “tâm phục khẩu phục”, tạo được niềm tin vào chế độ, vào Đảng và Nhà nước góp phần ổn định trật tự xã hội.

Toà án thông qua các vụ xét xử phát hiện sớm những nguyên nhân và điều kiện, những hiện tượng tiêu cực của xã hội, những sơ hở trong công tác quản lý nhà nước cũng như các phương thức, thủ đoạn phạm tội mới của tội phạm, để phối hợp với các cơ quan chức năng khác trong phòng ngừa tội phạm, qua xét

xử lưu động ở các địa bàn dân cư có nhiều tội phạm để tuyên truyền ý thức cảnh giác, nâng cao hiểu biết pháp luật cho nhân dân.

Phát huy vai trò của nhân dân và các tổ chức trong phòng ngừa tội chứa mại dâm

Chủ trương của Đảng và Nhà nước ta là xây dựng nhà nước Việt Nam dân giàu nước mạnh, xã hội văn minh, công bằng, nhân dân được ấm no và được sống trong môi trường trật tự xã hội an toàn. Do đó, khi diễn biến tình hình tội phạm nói chung và tội chứa mại dâm nói riêng xuất hiện nhiều thủ đoạn, hành vi nguy hiểm cho xã hội trở nên nghiêm trọng thì cần phải có sự đóng góp tích cực của các cấp, các ngành và mọi thành phần trong xã hội. Đấu tranh phòng, chống tội phạm là trách nhiệm và nghĩa vụ của toàn Đảng, toàn dân với những mức độ và cách thức khác nhau.

Như vậy, các cơ quan đoàn thể của Nhà nước, các tổ chức xã hội, lực lượng Công an nhân dân và mọi công dân phải có trách nhiệm đối với công cuộc đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm ở nước ta hiện nay. Vấn nạn chứa mại dâm xuất phát từ nhiều nguyên nhân, do đó đòi hỏi phải có sự tham gia từ nhiều phía, nhiều góc độ, nhiều ban, ngành chức năng và vai trò trọng yếu của các bậc phụ huynh.

Công an muốn tấn công trấn áp tội phạm đạt được hiệu quả cao thì nhân dân phải là tai mắt của công an. Chính quyền và ngành Công an phải có ngay biện pháp trấn áp tội phạm quyết liệt, kết hợp siết chặt việc quản lý những đối tượng có thể thuộc nhóm nguy cơ gây ra nạn chứa mại dâm trên đường phố, mại dâm nam cùng lúc phải quản lý nhân khẩu hộ khẩu chặt chẽ hơn để hạn chế tối đa tội phạm.

Hiện nay có một thực tế ở một số nơi lực lượng công an khu vực còn thiếu, không bảo đảm nhân lực cho công tác phòng chống tội phạm chứa mại dâm đạt chất lượng. Trong khi đó, cơ quan công an phải là lực lượng nòng cốt trong phòng ngừa và chống tội chứa mại dâm. Do đó, lực lượng công an cần

nâng cao nghiệp vụ, phải nắm bắt thực trạng tình hình tội chứa mại dâm để xây dựng các chuyên đề phòng ngừa và các chuyên án chống tội chứa mại dâm. Lực lượng công an phải có đạo đức tốt, phải tận tụy vì nhân dân. Phải lập các đội chuyên biệt có những chính sát giỏi để thực hiện công tác điều tra cơ bản là khâu mở đầu, xác định khoanh vùng các đối tượng cần phải tập trung quản lý. Phải thiết lập lực lượng đặc nhiệm, cơ động tuần tra, truy bắt và những nhóm công tác hoạt động ráo riết ở những địa bàn thường hay xảy ra chứa mại dâm.

Quần chúng nhân dân là tai mắt cho lực lượng công an, vừa phải là những nhân tố tích cực trong phòng ngừa tội phạm, bằng cách mọi người dân phải nâng cao ý thức cảnh giác, chủ động phòng ngừa. Giải pháp chủ động và có thể làm ngay đó là người dân cảnh giác khi mang theo tài sản ra đường. Nếu không thật cần thiết thì không nên đeo trang sức quý khi ra đường, không nghe điện thoại khi đang đi xe, thậm chí khi dừng xe bên lề đường cũng phải chọn địa điểm an toàn, túi xách nên bỏ vào cốp xe, vận chuyển tài sản lớn nên đi xe hơi. Tội phạm chứa mại dâm thực hiện hành vi khi nạn nhân mất cảnh giác nên việc tôn trọng quy tắc an toàn giao thông và sinh hoạt hàng ngày vừa bảo vệ mình, vừa ngăn ngừa được tội phạm.

Kết luận chương 3

Tăng cường nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chứa mại dâm tức là tăng cường nhận thức quy luật của sự phạm tội với tính cách là hiện tượng tiêu cực và tội phạm chứa mại dâm với tính cách là hành vi. Trong đó trách nhiệm trước hết và quan trọng nhất là những cơ quan được giao nhiệm vụ trực tiếp đấu tranh bảo vệ pháp luật đó là CQĐT, VKSND, TAND. Đồng thời căn cứ vào tình hình thực tiễn, Chương 2 luận văn đưa ra dự báo về tình hình tội phạm chứa mại dâm trong thời gian tới sẽ gia tăng về số lượng, tính chất, nhiều thủ đoạn. Cần phải phòng ngừa tội phạm, ngăn ngừa mức độ vi phạm pháp luật gây hậu quả nguy hiểm của tội phạm đối với xã hội, phải chủ động loại trừ nguyên nhân và điều kiện phát sinh tội phạm bằng những biện

pháp về kinh tế, xã hội, chính trị, tư tưởng, văn hoá. Nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, bảo vệ trật tự, kỷ cương xã hội, tạo ra môi trường ổn định và an toàn cho mọi hoạt động của cá nhân, của cộng đồng trong xã hội. Đồng thời đề ra các nhóm giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm, mà trong đó thiết thực nhất là người dân nâng cao tinh thần, ý thức phát hiện, tố giác tội phạm

KẾT LUẬN

Trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, trước thực tiễn tình hình tội chứa mại dâm ngày càng gia tăng cả về số lượng tội phạm, người phạm tội; với tính chất nguy hiểm cho xã hội ngày càng cao, không chỉ gây thiệt hại về tài sản mà còn ảnh hưởng lớn đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội gây bức xúc lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy tăng cường đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội nói chung và tội chứa mại dâm nói riêng đang được Đảng, Nhà nước và nhân dân quan tâm, đặc biệt là công tác nghiên cứu nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội chứa mại dâm để tìm ra cơ chế tác động, ảnh hưởng tiêu cực các cá nhân người phạm tội để áp dụng các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn có ý nghĩa đặt biệt quan trọng.

Với yêu cầu đó, trong quá trình nghiên cứu, luận văn đủ làm rõ được những vấn đề lý luận chung về nguyên nhân và điều kiện các tình hình tội chứa mại dâm như: Khái niệm ý nghĩa của việc nghiên cứu, phân loại và cơ chế tác động của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chứa mại dâm cũng như mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm này với phòng ngừa tội phạm.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu lý luận, luận văn đã đi sâu ...tiết đánh giá thực trạng nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chứa mại dâm của cấp Ủy, Đảng, Chính quyền các cấp của Thành phố Hồ Chí Minh; của các cơ quan trực tiếp đấu tranh bảo vệ pháp luật; Thực trạng về các nguyên nhân và điều kiện cụ thể dẫn phát sinh tội phạm chứa mại dâm, đặc biệt là thực trạng làm sang tỏ nguyên nhân và điều kiện phạm tội chứa mại dâm của Cơ quan điều tra, VKSND, TAND. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các vụ án chứa mại dâm xảy ra trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh qua đó trực tiếp ra kiến nghị, kháng nghị, yêu cầu các chủ thể vi phạm các quy định của pháp luật, về phòng ngừa tội phạm để có biện pháp khắc phục kịp thời.

Từ kết quả nghiên cứu lý luận và thực trạng các nguyên nhân và điều kiện dẫn đến việc thực hiện tội phạm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, Luận văn đã rút ra những nguyên nhân cơ bản của tình hình tội phạm chứa mại dâm, xây dựng dự báo tình hình tội phạm chứa mại dâm sẽ xảy ra trong những năm sắp tới và đề xuất các biện pháp phòng ngừa có cơ sở khoa học, có tính lý luận và thực tiễn để dựng áp dụng vào thực tiễn công tác đấu tranh phòng chống tội phạm góp phần từng bước hạn chế, ngăn chặn các loại tội phạm này.

Trong phạm vi của Luận văn, tác giả không thể đề cập hết tất cả các vấn đề liên quan đến việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện tình hình tội chứa mại dâm. Với khả năng và kinh nghiệm còn hạn chế nhất định. Luận văn không thể tránh khỏi những tồn tại nhất định, rất mong nhận được sự đóng góp của Quý Thầy, Cô và các bạn đồng nghiệp để Luận văn hoàn chỉnh hơn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chỉ đạo 138 của Chính phủ (1999), *Kế hoạch số 01/BCĐ138/CP*, ngày 10/12/1999 triển khai thực hiện Nghị quyết 09/CP ngày 31/7/1998 của Chính phủ và Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm;
2. Ban Chỉ đạo phòng chống tội phạm thành phố Hồ Chí Minh (2013), *Báo cáo kết quả kiểm tra việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 48/CT-TW gắn Nghị quyết 09/CP tại các cấp ủy, chi bộ thuộc huyện, thành, thị trên địa bàn thành phố*;
3. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*;
4. Bộ Chính trị (2010), *Chỉ thị số 48/CT-TW ngày 22/10/2010 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*;
5. Bộ Công an – Học viện CSND (2013), *Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam*;
6. Công an thành phố Hồ Chí Minh (2011), *Kế hoạch số 163/KH-CAT-PV11 ngày 16/03/2011 thực hiện Chỉ thị số 48/CT-TW ngày 22/10/2010 về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới” trong lực lượng Công an thành phố Hồ Chí Minh* ;
7. Hội đồng nhân dân thành phố (2012), *Nghị quyết số 29/2012/NQ-HĐND ngày 5/7/2012 về phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh , giai đoạn 2012 – 2015*;
8. Hội đồng nhân dân thành phố (2013), *Nghị quyết số 53/2013/NQ-HĐND ngày 11/7/2013 về phòng, chống tội phạm trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2013 – 2015*;
9. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội;

10. Quốc hội (2009), *Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1999), sửa đổi bổ sung năm 2009*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội;
11. Quốc hội (2015), *Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 27 tháng 11 năm 2015*;
12. Quốc hội (2003), *Bộ luật Tổ tụng hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội;
13. Quốc hội (2015), *Bộ luật Tổ tụng hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 27 tháng 11 năm 2015*;
14. Đinh Văn Quế (2006), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự phần các tội phạm*, Tập 1, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, TP.HCM;
15. Thủ tướng chính phủ, *Quyết định số 282/QĐ-TTg về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW*;
16. Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (2011), *Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 12/01/2011 về việc thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*;
17. Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh (2011), *Báo cáo sơ kết 4 năm thực hiện Chỉ thị số 48/CT-TW ngày 22/10/2010 về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*;
18. Phạm Văn Tĩnh (1994), *Tình trạng người phạm tội ở nước ta hiện nay và vấn đề tuyên truyền giáo dục pháp luật*, Tạp chí Công an Nhân dân (số 10), tr. 56-58;
19. Phạm Văn Tĩnh (1996), *Cơ chế hành vi phạm tội- cơ sở để xác định nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa tội phạm*, Tạp chí Kiểm sát (số 01 và 03), tr. 18-21 và tr.29-32;
20. Phạm Văn Tĩnh (2007), *Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội;

21. Phạm Văn Tĩnh (2007), *Vấn đề định nghĩa khái niệm tội phạm học và nhu cầu nâng cao trình độ lý luận tội phạm học ở nước ta*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật (số 12), tr. 69-73;
22. Phạm Văn Tĩnh (2007), *Khái niệm tội phạm và tình hình tội phạm dưới góc độ của tội phạm học*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật (số 6), tr. 73-79;
23. Phạm Văn Tĩnh (2008), *Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay - mô hình lý luận*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật (số 6), tr. 79-84;
24. Phạm Văn Tĩnh (2009), *Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật (số 4), tr. 57-64;
25. Phạm Văn Tĩnh, Đào Bá Sơn (2010), *Đấu tranh với tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ ở nước ta hiện nay*, Nxb Công an nhân dân;
26. Phạm Văn Tĩnh (2010), *Quyền con người – Bản chất và cách tiếp cận khoa học pháp lý*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật (số 12), tr. 60-65;
27. Phạm Văn Tĩnh (2011), *Phòng ngừa tội phạm và vấn đề bảo vệ quyền con người – Một nghiên cứu liên ngành tội phạm học và nhân quyền học*, Tạp chí Cảnh sát Nhân dân (số 7), tr. 07-14;
28. Phạm Văn Tĩnh (2011), *Khoa học pháp lý Việt Nam và yêu cầu nâng cao trình độ lý luận theo tinh thần Nghị quyết XI của Đảng*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật (số 8);
29. Phạm Văn Tĩnh và Nguyễn Văn Cảnh (2013), *Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam*, do Học viện Cảnh sát nhân dân, Bộ Công an ấn hành;
30. Phạm Văn Tĩnh (2014) *Tội phạm học Việt Nam - Một số chuyên đề đại cương cơ bản*, Học viện khoa học xã hội, Hà Nội;
31. Phạm Văn Tĩnh (2015) *Bài giảng Tội phạm học*;
32. Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (2014), *Thống kê xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015*;

33. Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, *các bản án sơ thẩm hình sự về các tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn tỉnh giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015 (100 bản án)*;

34. Trần Hữu Tráng (2011), *Nguyên cơ trở thành nạn nhân của tội phạm*, Tạp chí Luật học (số 10), tr. 55-63;

35. Trường ĐH Luật Hà Nội (2005), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;

36. UBND thành phố Hồ Chí Minh (2013), *Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 23/9/2013 v/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 53/2013/NQ-HĐND ngày 11/7/2013 của HĐND thành phố về phòng, chống tội phạm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 – 2015*;

37. Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (2011-2015), *Báo cáo tình hình kinh tế xã hội thành phố Hồ Chí Minh các năm 2011 – 2015*;

38. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, *Báo cáo thống kê án hình sự các năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*;

39. Võ Khánh Vinh (2009), *Giáo trình tội phạm học*, trường Đại học Huế.

40. Võ Khánh Vinh (2002) *Dự báo tình hình tội phạm, một số vấn đề lý luận – thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân;

41. Võ Khánh Vinh (2006), *Bình luận Khoa học Bộ luật Tố tụng hình sự*, Nxb Công an nhân dân;

42. Võ Khánh Vinh, *Tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, tái bản năm 2011, 2013, tr 90, 77, 42;

43. Võ Khánh Vinh (2014), *Luật hình sự Việt Nam (phần chung), giáo trình sau đại học*, Nxb khoa học xã hội, Hà Nội;

44. Võ Khánh Vinh (2014), *Luật hình sự Việt Nam (phần các tội phạm), giáo trình sau đại học*, Nxb khoa học xã hội, Hà Nội;

45. Nguyễn Xuân Yêm (2013), *Tội phạm học Việt Nam phần tội phạm đại cương*, Tập 1, Nxb Công an nhân dân.